

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên: VŨ TRUNG KIÊN

Giảng viên hướng dẫn: TH.S NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

KHAI THÁC MÚA XÒE THÁI TẠI MƯỜNG LÒ, YÊN BÁI
PHỤC VỤ CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên : VŨ TRUNG KIÊN

Giảng viên hướng dẫn: TH.S NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Trung Kiên Mã SV:1512405002
Lớp: DI 1901 Ngành: Quản Trị Du Lịch Và Lữ Hành
Tên đề tài: **Khai thác múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái phục vụ
cho phát triển du lịch**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Tìm hiểu về múa Xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái
 - Phân tích thực trạng khai thác múa Xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái cho sự phát triển du lịch
 - Đề xuất giải pháp nhằm khai thác múa xòe nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và công tác quản lý phục vụ cho sự phát triển của du lịch Yên Bái
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các số liệu về lượng khách du lịch đến Yên Bái
 - Số liệu về nguồn vốn xã hội hóa thu được
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần du lịch và dịch vụ Hòn Gai

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên : NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Học hàm, học vị : Th.sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

-Hướng dẫn cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu

-Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết

-Hướng dẫn cách làm nghiêm cứu khoa học

-Đọc và chỉnh sửa, góp ý nội dung khóa luận

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 5 tháng 1 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Vũ Trung Kiên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Hải Phòng, ngày 05 thá 01 năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

Họ và tên giảng viên : ThS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên : Vũ Trung Kiên

Đề tài tốt nghiệp : Khai thác mùa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái phục vụ cho phát triển du lịch

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu để phục vụ nội dung nghiêm cứu.
- Có ý thức kỉ luật tốt, chăm chỉ chịu khó học hỏi.
- Hoàn thành đề tài đúng thời hạn

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về lý luận tác giả đã nêu khái quát, phân tích và đưa ra các khái niệm điểm du lịch.
- Về thực tiễn tác giả đã nêu và đánh giá thực trạng phát triển mùa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác cho phát triển du lịch tại Yên Bái.
- Đề tài đáp ứng yêu cầu đề ra về lý luận và thực tiễn, đạt chất lượng tốt của khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Việt Nam Học (Quản trị du lịch và lễ hành.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2020

Cán bộ hướng dẫn

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên cho phép em xin được gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô, trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng đã tạo điều kiện để em được làm bài khóa luận tốt nghiệp.

Và đặc biệt xin được cảm ơn cô Th.S Nguyễn Thị Phương Thảo – Giảng viên hướng dẫn – giảng viên khoa du lịch của trường Đại học Quản Lý Và Công Nghệ Hải Phòng đã nhiệt tình giúp đỡ em, và chỉ ra những lỗi sai trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp của mình để em có thể hoàn thành tốt.

Xin chân thành cảm ơn Sở Du Lịch Hải Phòng, thư viện trường đã tạo điều kiện cho em trong suốt quá trình khảo sát và thu thập tư liệu có liên quan đến đề tài khóa luận.

Trong quá trình làm đề tài do còn thiếu kinh nghiệm rất nhiều nên bài báo cáo chắc chắn còn sơ sài, rất nhiều những hạn chế mong được thầy cô chỉ bảo những lỗi sai để em khắc phục.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

1. LỜI MỞ ĐẦU.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Nội dung và bố cục của khóa luận.....	3

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TỘC NGƯỜI THÁI VÀ MÚA XÒE THÁI.... 4

1.1 Khái quát về tộc người Thái	4
1.1.1 Lịch sử	4
1.1.2 Dân số và địa bàn cư trú:	6
1.1.3 Một số nét trong văn hóa tộc người Thái.....	8
1.2. Khái quát chung về múa xòe Thái	11
1.2.1 Tên gọi, lịch sử hình thành và phát triển	11
1.2.1.1 Tên gọi.....	11
1.2.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển.....	11
1.2.2. Vai trò của múa xòe trong đời sống văn hóa của tộc người Thái	12
1.2.3. Múa xòe Thái ở một số địa phương	13
Tiểu kết chương 1.....	24

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC MÚA XÒE THÁI TẠI MƯỜNG LÒ, YÊN BÁI CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH 16

2.1.2 Điều kiện kinh tế - xã hội.	18
2.2 Múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái	22
2.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển múa xòe Thái tại Mường Lò	22
2.2.2. Đặc trưng của múa xòe Thái tại Mường Lò.....	23
2.2.3. Những giá trị của múa xòe Thái.....	30
2.3. Hiện trạng khai thác múa xòe Thái cho hoạt động du lịch tại Mường Lò ...	33
2.3.1. Lượng khách, doanh thu từ hoạt động du lịch tại Mường Lò	33

2.3.1.1 Lượng Khách.....	33
2.3.1.2 Doanh thu từ hoạt động du lịch tại Mường Lò	34
2.3.2 Các điểm du lịch hấp dẫn tại Mường Lò.....	45
2.3.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.....	46
2.3.4 Múa xòe Thái trong các sản phẩm du lịch và sự kiện du lịch tại Mường Lò.....	38
2.4. Những thuận lợi và khó khăn trong việc khai thác múa xòe Thái cho hoạt động du lịch.....	44
2.4.1. Thuận lợi	44
2.4.2. Khó khăn	45
Tiểu kết chương 2.....	54
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC MÚA XÒE THÁI TẠI MUỜNG LÒ, YÊN BÁI PHỤC VỤ CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI YÊN BÁI.....	47
3.1 Chú trọng công tác bảo tồn múa xòe Thái	47
3.2 Tăng cường đưa múa xòe Thái vào các sự kiện và sản phẩm du lịch.....	57
3.3 Thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch	49
3.3.1 Đào tạo nguồn nhân lực	49
3.3.2 Chính sách hỗ trợ tài chính đối với những người trong hoạt động trong lĩnh vực du lịch.....	50
3.4 Cải thiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	50
3.5 Đẩy mạnh công tác quảng bá, truyền thông.....	52
Tiểu kết chương 3.....	53
Kết Luận	54

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong điều kiện kinh tế phát triển, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hoá xã hội và hoạt động du lịch đang được phát triển một cách mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế quan trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Du lịch không chỉ để con người nghỉ ngơi giải trí, mà còn nhằm thoả mãn nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi tỉnh thành đều có những đặc trưng riêng về tự nhiên, lịch sử, văn hoá, truyền thống... thu hút khách du lịch. Thông qua việc phát triển du lịch, sự hiểu biết và mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, giữa các tỉnh thành trong cả nước ngày càng được mở rộng vì nền hoà bình và tình hữu nghị trên toàn thế giới. Ngày nay du lịch mang tính nhận thức và tính phổ biến với mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người, củng cố hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc.

Trong tiến trình lịch sử của mình, cộng đồng dân tộc Thái đã sáng tạo và xây dựng được một bản sắc văn hóa độc đáo, thể hiện được trình độ tư duy và nghệ thuật sáng tạo của dân tộc mình, đóng góp không nhỏ vào kho tàng văn hóa chung của các dân tộc Việt Nam. Giá trị văn hóa của dân tộc Thái được biểu hiện trong sinh hoạt hàng ngày với nhiều giá trị vật chất và tinh thần.

Người Thái là một dân tộc yêu ca hát với nhiều điệu múa xòe. Múa sạp Thái đã được trình diễn trên sân khấu trong và ngoài nước. Ngoài ra nhạc cụ của dân tộc Thái có các loại sáo (pí), nhị (xi xo), đàn môi (hun mur), đặc biệt là khèn bè (khen be), ống tiêu, nhạc kha lòng. Một trong những sinh hoạt văn hóa của dân tộc Thái là xòe vòng. Đây là điệu múa xòe tập thể của dân tộc Thái có từ thời tiền sử. Đến nay vẫn không thể thiếu trong các cuộc vui chơi, hội hè. Mỗi khi âm thanh trầm bổng, nhịp điệu của trống xòe nổi lên lại thôi thúc mọi người đến với vòng xòe. Trong tiếng trống, tiếng chiêng, mọi người xích lại gần nhau, quay quần bên nhau, vui tươi, đầm ấm. Theo sách chữ Thái cổ, vòng xòe tượng

trung cho gốc cây cổ thụ khổng lồ, người là rễ bám sâu vào lòng đất, chẳng sợ gì bão táp trần gian. (Võng xê ló kốc mạy nháu ók khôn. Phú kôn ló háu hạp chấp đin, báu kua xăng phôn lổm năng chuồng mưỡng lum). Vòng xòe biểu thị sự đoàn kết nhất trí, không phân biệt tuổi tác, già trẻ, trai gái, dân tộc, đẳng cấp, tay nắm chặt tay ung dung bước qua khó khăn, sóng gió, bỏ mắt buồn phiền của vòng đời trần gian, tiến tới tương lai.

Ở Yên Bái, tên người Thái được dùng chính thức và phổ biến. Người Thái còn tự gọi mình là “Táy”, “Táy Khao” là Thái Trắng, “Táy Đăm” là Thái Đen. Để phân biệt “Táy Khao” và “Táy Đăm” chủ yếu dựa trên trang phục của phụ nữ và các đặc điểm về văn hoá truyền thống.

Xòe Thái là nghệ thuật múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái vùng Tây Bắc nước ta, nhất là ở 4 tỉnh gồm: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Yên Bái. Trong đó, Yên Bái là tỉnh được lựa chọn đăng cai xây dựng hồ sơ nghệ thuật xòe Thái trình UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây là loại hình nghệ thuật có giá trị rất lớn và đã được các địa phương khai thác cho hoạt động du lịch, tuy nhiên hiệu quả khai thác còn khá hạn chế. Chính vì vậy, tác giả đã chọn đề tài “Khai thác múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái phục vụ cho phát triển du lịch” với mong muốn vừa phát huy được hết giá trị của các điệu xòe trong hoạt động phát triển du lịch của địa phương và góp phần bảo tồn loại hình nghệ thuật truyền thống này.

Tìm hiểu về múa xòe Thái và thực trạng khai thác múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái cho hoạt động du lịch từ đó đề xuất các giải pháp để bảo tồn và khai thác hiệu quả hơn cho hoạt động phát triển du lịch

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái và thực trạng khai thác múa xòe Thái cho phát triển du lịch

Phạm vi: Mường Lò, Yên Bái. Các số liệu từ năm 2015 trở lại đây

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của đề tài đặt ra, và giải quyết các luận điểm của mình, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích tổng hợp.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

Đề tài cũng sử dụng phương pháp nghiên cứu thu thập tài liệu và chọn lọc nhiều nguồn tư liệu tham khảo khác nhau khi tìm kiếm các thông tin cần thiết như: các bài báo trên tạp chí, báo Internet, các bài luận văn và các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan...

4. Nội dung và bố cục của khóa luận

Kết cấu bố cục của đề tài khóa luận bao gồm phần mở đầu, các chương chính, kết luận – kiến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục. Phần nội dung chính được trình bày theo 3 chương:

Chương 1: Khái quát về tộc người Thái và múa xòe Thái

Chương 2: Thực trạng khai thác múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái cho sự phát triển du lịch

Chương 3: Một số giải pháp nhằm khai thác múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái phục vụ cho phát triển du lịch tại Yên Bái

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TỘC NGƯỜI THÁI VÀ MÚA XÒE THÁI

1.1 Khái quát về tộc người Thái

Người Thái tên tự gọi là tày, tay, tà tùy thuộc vào cách phát âm địa phương. Các nhóm ngành lớn của người Thái tại Việt Nam bao gồm : Tày Khao, Tày Đón (Thái trắng), Tày Đăm (Thái Đen), Tày Đeng (Thái Đỏ), Tày Mười , Tày Thanh (Man Thanh, Tày Mường) Phu Thay – Thổ Đà Bắc. Họ đã có mặt ở miền Tây Bắc Việt Nam trên 1200 năm, là hậu duệ những người Thái đã di cư từ vùng đất thuộc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc bây giờ.

1.1.2 Lịch sử

Dựa trên các chứng cứ về di truyền, Jerold A. Edmondson cho rằng tổ tiên của các cư dân nói ngôn ngữ Tai-Kadai di cư từ Ấn Độ tới Myanmar, rồi sau đó tới Vân Nam (Trung Quốc) khoảng 20.000 - 30.000 năm trước. Từ đó họ đến đông bắc Thái Lan và sau đó di cư dọc vùng duyên hải Hoa Nam lên phía bắc đến cửa sông Trường Giang, gần Thượng Hải khoảng 8-10.000 năm trước. Vào thời kỳ vương quốc Nam Chiếu và Đại Lý tồn tại từ TK 8 đến TK 13, cũng như sau đó, họ từ đó chiếm lĩnh Thái Lan và Lào.

Theo David Wyatt, trong cuốn "Thailand: A short history (Thái Lan: Lịch sử Tóm lược)", người Thái xuất xứ từ phía nam Trung Quốc, có cùng nguồn gốc với các nhóm dân ít người bây giờ như Choang, Tày, Nùng. Dưới sức ép của người Hán và người Việt ở phía đông và bắc, người Thái dần di cư về phía nam và tây nam. Người Thái di cư đến Việt Nam trong thời gian từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII. Trung tâm của họ khi đó là Điện Biên Phủ (Mường Thanh). Từ đây, họ tỏa đi khắp nơi ở Đông Nam Á bây giờ như Lào, Thái Lan, bang Shan ở Miến Điện và một số vùng ở đông bắc Ấn Độ cũng như nam Vân Nam. Theo sách sử Việt Nam, vào thời Nhà Lý, đạo Đà Giang, man Ngu Hống (tức người Thái, đây là âm Hán Việt phiên từ tiếng Thái: ngũ háu - tức là "rắn hổ mang") đến từ Vân Nam, đã triều cống lần đầu tiên vào năm 1067. Trong thế kỷ

XIII, người Nguu Hồng kết hợp với người Ai Lao chống lại Nhà Trần và bị đánh bại năm 1280, lãnh tụ Trịnh Giác Mật đầu hàng, xứ Nguu Hồng bị đặt dưới quyền quản lý trực tiếp của quan quân Nhà Trần. Năm 1337 lãnh tụ Xa Phần bị giết chết sau một cuộc xung đột, xứ Nguu Hồng bị sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt và đổi tên thành Mương Lễ, hay Ninh Viễn (Lai Châu ngày nay) và giao cho họ Đèo cai quản. Năm 1431 lãnh tụ Đèo Cát Hãn, người Thái Trắng tại Mương Lễ (tức Mường Lay, nổi lên chống triều đình, chiếm hai lộ Qui Hóa (Lào Cai) và Gia Hưng (giữa sông Mã và sông Đà), tấn công Mương Mỗi (tức Mường Muối, Sơn La), Đèo Mạnh Vương (con của Đèo Cát Hãn) làm tri châu. Năm 1466, lãnh thổ của người Thái được tổ chức lại thành vùng (thừa tuyên) Hưng Hóa, gồm 3 phủ: An Tây (tức Phục Lễ), Gia Hưng và Qui Hóa, 4 huyện và 17 châu.

Những lãnh tụ Thái được gọi là phụ tạo, được phép cai quản một số lãnh địa và trở thành giai cấp quý tộc của vùng đó, như dòng họ Đèo cai quản các châu Lai, Chiêu Tấn, Tuy Phụ, Hoàng Nham; dòng họ Cầm các châu Phù Hoa, Mai Sơn, Sơn La, Tuần Giáo, Luân, Ninh Biên; dòng họ Xa cai quản châu Mộc; dòng họ Hà cai quản châu Mai, dòng họ Bạc ở châu Thuận; họ Hoàng ở châu Việt...

Năm 1841, trước sự đe dọa của người Xiêm La, triều đình Nhà Nguyễn kết hợp ba châu Ninh Biên, Tuần Giáo và Lai Châu bên bờ tả ngạn sông Mekong thành phủ Điện Biên. Năm 1880, phó lãnh sự Pháp là Auguste Pavie nhân danh triều đình Việt Nam phong cho Đèo Văn Trị chức tri phủ cha truyền con nối tại Điện Biên; sau khi giúp người Pháp xác định khu vực biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc và Lào, Đèo Văn Trị được cử làm quan của đạo Lai Châu, cai quản một lãnh thổ rộng lớn từ Điện Biên Phủ đến Phong Thổ, còn gọi là xứ Thái. Tháng 3, 1948 lãnh thổ này được Pháp tổ chức lại thành Liên bang Thái tự trị, qui tụ tất cả các sắc tộc nói tiếng Thái chống lại Việt Minh.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, để lấy lòng các sắc tộc thiểu số miền Bắc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập Khu tự trị Thái Mèo ngày 29

tháng 4 năm 1955, Khu tự trị Tày Nùng và vùng tự trị Lào Hạ Yên, nhưng tất cả các khu này đều bị giải tán năm 1975.

1.1.3 Dân số và địa bàn cư trú:

Tại Việt Nam, theo Tổng điều tra dân số năm 1999, người Thái có số dân là 1.328.725 người, chiếm 1,74% dân số cả nước, cư trú tập trung tại các tỉnh Lai châu, Điện Biên, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An (số lượng người Thái tại 8 tỉnh này chiếm 97,6% tổng số người Thái ở Việt Nam) và một số ở Tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk. Trong đó tại Sơn La có 482.485 người (54,8 % dân số), Nghệ An có 269.491 người (9,4 % dân số), Thanh Hóa có 210.908 người (6,1 % dân số), Lai Châu cũ (nay là Lai Châu và Điện Biên) có 206.001 người (35,1 % dân số).

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Thái ở Việt Nam có dân số 1.550.423 người, là dân tộc có dân số đứng thứ 3 tại Việt Nam, có mặt trên tất cả 63 tỉnh, thành phố. Người Thái cư trú tập trung tại các tỉnh: Sơn La [Mường La] (572.441 người, chiếm 53,2% dân số toàn tỉnh và 36,9% tổng số người Thái tại Việt Nam), Nghệ An (295.132 người, chiếm 10,1% dân số toàn tỉnh và 19,0% tổng số người Thái tại Việt Nam), Thanh Hóa (225.336 người, chiếm 6,6% dân số toàn tỉnh và 14,5% tổng số người Thái tại Việt Nam), Điện Biên [Mường Thèng] (186.270 người, chiếm 38,0% dân số toàn tỉnh và 12,0% tổng số người Thái tại Việt Nam), Lai Châu [Mường Lay] (119.805 người, chiếm 32,3% dân số toàn tỉnh và 7,7% tổng số người Thái tại Việt Nam), Yên Bái [Mường Lò] (53.104 người), Hòa Bình (31.386 người), Đắk Lắk (17.135 người), Đắk Nông (10.311 người)...

Các nhóm người Thái

Nhóm Thái Đen (Táy Đăm/Tai Dam/) cư trú ở khu vực tỉnh Sơn La và Điện Biên –Mường La- Mường Thèng). Các nhóm Tày Thanh (Man Thanh), Tày Mười, Tày Khăng ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An cũng mới từ mạn Tây Bắc chuyển xuống cách đây vài ba trăm năm và bị ảnh hưởng bởi văn hóa và

nhân chủng của cư dân địa phương và Lào. Nhóm Tày Thanh từ Mường Thanh (Điện Biên) đi qua Lào vào Thanh Hóa và tới Nghệ An định cư cách đây hai, ba trăm năm, nhóm này gần gũi với nhóm Thái Yên Châu (Sơn La) và chịu ảnh hưởng văn hóa Lào. Dân số của nhóm Thái Đen tại Việt Nam năm 2002 ước tính khoảng 699.000 người trong tổng số 763.950 người Thái Đen trên toàn thế giới. Ngoài ra còn có khoảng 50.000 người Thái Đen hay Tày Mười sinh sống tại tỉnh Khăm Muộn, Lào (số liệu 1995); 10.000 người Thái Đen (một phần của dân tộc Thái theo phân loại của CHND Trung Hoa) sinh sống tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (số liệu 1995) và 700 người Thái Đen sinh sống tại tỉnh Loei, Thái Lan (số liệu 2004, nhóm này đến Thái Lan vào năm 1885).

Nhóm Thái Trắng (Táy Đón/Táy Khao, cư trú chủ yếu ở tỉnh Lai Châu, Điện Biên và một số huyện tỉnh Sơn La (Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Phù Yên). Ở Đà Bắc thuộc tỉnh Hòa Bình, có nhóm tự nhận là Táy Đón, được gọi là Thổ. Ở xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, có một số địa bàn Thái Trắng chịu ảnh hưởng đậm của văn hóa Tày. Ở Sapa, Bắc Hà, nhiều nhóm Thái Trắng đã Tày hóa. Người Thái Trắng đã có mặt dọc hữu ngạn sông Hồng và tỉnh Lai Châu, Điện Biên từ thế kỷ XIII và làm chủ Mường Lay (địa bàn chính là huyện Mường Chà ngày nay) thế kỷ XIV, một bộ phận di cư xuống Đà Bắc và Thanh Hóa thế kỷ XV. Có thuyết cho rằng họ là con cháu người Bạch Y ở Trung Quốc. Dân số của nhóm Thái Trắng tại Việt Nam năm 2002 ước tính khoảng 280.000 người trong tổng số 490.000 người Thái Trắng trên toàn thế giới. Ngoài ra còn có khoảng 200.000 người Thái Trắng sinh sống tại Lào (thống kê năm 1995); 10.000 người Thái Trắng (một phần của dân tộc Thái theo phân loại của CHND Trung Hoa) sinh sống tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (số liệu 1995).

Nhóm Thái Đỏ (Tai Daeng - Tày Đèng), gồm nhiều nhóm khác nhau cư trú chủ yếu ở một số huyện như Mộc Châu (Sơn La), Mai Châu (Hòa Bình) và các huyện miền núi như Bá Thước (Thanh Hóa) và Quỳ Châu, Quỳ Hợp, Con Công, Tương Dương (Nghệ An). Dân số của nhóm Thái Đỏ tại Việt Nam năm

2002 ước tính khoảng 140.000 người trong tổng số 165.000 người Thái Đỏ trên toàn thế giới. Ngoài ra còn có khoảng 25.000 người Thái Đỏ sinh sống tại tỉnh Sầm Nưa, Lào (số liệu 1991).

Một số nhóm có dân số ít hoặc chưa được phân định rõ ràng như Tày Mười (sống xen kẽ với nhóm Tày Thanh và Tày Mường ở Nghệ An) có khoảng 300 người (2002), Tày Mường (Thái Hàng Tổng, Thái Do, Tày Dọ) có khoảng 10.000 người (2002), Tày Thanh có khoảng 20.000 người (2002)[15], Phu Thay (hay Phutai, Putai, Puthai, Puthay) với dân số 209.000 người (2002) (ngoài ra tại Thái Lan có khoảng 470.000 người (2006), tại Lào có 154.000 người (2001) và tổng số người Phu Thay trên thế giới là 833.000).

Ngoài ra còn có chừng 20.000 người Thái gốc Việt Nam sinh sống tại nước ngoài, chủ yếu là Pháp và Hoa Kỳ.

Họ của người Thái.

Người Thái sử dụng các họ chủ yếu như: Khoàng, Bạc, Bế, Bua, Bun, Cà (Hà, Kha, Mào, Sa), Cầm, Chẩu, Chiêu, Đèo, Điều, Điêu, Hà, Hoàng, Khăm Leo, Lèo, Lềm (Lâm, Lịm), Lý, Lò (Lô, La,Lo), Lộc(Lục), Lự, Lường (Lương), Manh, Mè, Nam, Nông, Ngàn, Nguu, Nho, Nhật, Panh, Pha, Phia, Phìa, Quàng (Hoàng, Vàng), Quàng, Sầm (Cầm Bá, Phạm Bá), Tạ, Tày, Tao (Đào), Tạo, Tòng (Toòng), Lang (Vi), Vì (Vi), Xa (Sa), Xin.

1.1.4 Một số nét trong văn hóa tộc người Thái

Ngôn ngữ chữ viết

Người Thái có ngôn ngữ và văn tự riêng. Các nhà dân tộc học hiện nay đã xếp tộc người này vào Nhóm nói tiếng Thái ... ngữ hệ Nam Thái (Austro Thái) tức Thái Ka-đai. Do có chung một cội nguồn, ngôn ngữ Thái có tỷ lệ thống nhất cao. Đó là đặc điểm nổi bật mà khi tiếp xúc ai cũng nhận thấy. Đây là tiếng đơn âm, có thanh điệu. Cấu tạo câu theo thứ tự: chủ ngữ vị ngữ các thành phần khác. Trừ những câu mệnh lệnh thức, còn ít có trường hợp đảo ngược thứ tự này. Tiếng Thái Việt Nam là một phương ngữ được hợp bởi năm vùng thổ ngữ:

1. Thái Trắng miền cực bắc Tây Bắc.
2. Thái Đen vùng giữa miền Tây Bắc, thường gọi là tiếng Thái chín châu (Kwam Thai kau chaw muang).
3. Thái Đen ở huyện Yên Châu.
4. Thái Trắng ở huyện Phù Yên, Mộc Châu (Sơn La) hợp cùng Thái Đen, thường gọi là Tày Thanh (Man Thanh, Tay Nhại).
5. Nhóm Thái với các tên thường gọi là Tày Mường, Hàng Tổng, Tày Dọ ở mạn Tây bắc Hòa Bình và miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An.

Văn tự Thái có nguồn gốc từ hệ chữ Sanskrit (Ấn Độ). Chữ Thái cổ Việt Nam thống nhất cách cấu tạo và đọc, nhưng lại có tám loại ký tự khác nhau, đó là: chữ Thái Đen, chữ Thái Trắng Mường Lay, chữ Thái Trắng Phong Thổ, chữ Thái Trắng Phù Yên, chữ Thái Trắng Mộc Châu, Mai Châu, Đà Bắc, chữ Thái Lai Xư (Tay Thanh), chữ Thái Lai Pao (Tương Dương, Nghệ An), chữ Thái Lai Tay hay chữ Thái Quý Châu (Quý Phong, Quý Châu, Quý Hợp thuộc tỉnh Nghệ An).

Trong giai đoạn 1954 - 1969, chữ Thái khu tự trị Tây Bắc cũ đã được cải tiến, thống nhất và mang tên Chữ Thái Việt Nam thống nhất. Từ tháng 5/2008 chữ Thái cải tiến mới được chính thức đưa vào sử dụng, được gọi là chữ Thái Việt Nam.

Văn hóa

Hôn nhân:

Người Thái có tục ở rể, vài năm sau, khi đôi vợ chồng đã có con mới về ở bên nhà chồng, nhưng bây giờ hầu như không có trừ vài trường hợp gia đình bên gái khó khăn quá.

Cô gái Thái khi lấy chồng phải búi tóc (tăng câu) - tục lệ này thường chỉ có ở nhóm Thái Đen

Tục lệ ma chay.

Người Thái quan niệm chết là tiếp tục "sống" ở thế giới bên kia. Vì vậy, đám ma là lễ tiễn người chết về "mường trời".

Văn hóa dân gian.

Thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện thơ, ca dao... là những vốn quý báu của văn học cổ truyền người Thái. Những tác phẩm thơ ca nổi tiếng của dân tộc Thái là: Xống chụ xon xao (Tiễn dặn người yêu), Khun Lú Nàng Ủa (Chàng Lú nàng Ủa)... Người Thái sớm có chữ viết nên nhiều vốn cổ (văn học, luật tục, dân ca) được ghi chép lại trên giấy bản và lá cây. Người Thái rất thích ca hát, đặc biệt là khắp tay. Khắp là lối ngâm thơ hoặc hát theo lời thơ, có thể đệm đàn và múa.

Nhiều điệu múa như múa xòe, múa sạp đã được trình diễn trên sân khấu trong và ngoài nước, hấp dẫn đông đảo khán giả. Hạng khuống, ném còn là hai đặc trưng văn hóa nổi tiếng của người Thái.

Nhà cửa

Điểm khác biệt nhất của nhà cửa người Thái so với người Việt và Hán là họ ở nhà sàn. Nhà sàn người Thái trắng có khá nhiều điểm gần với nhà Tày-Nùng. Còn nhà người Thái Đen lại gần với kiểu nhà của các cư dân Môn-Khmer. Tuy vậy, nhà người Thái Đen lại có những đặc trưng không có ở nhà của cư dân Môn--Khmer: nhà người Thái Đen nóc hình mai rùa, chòm đầu đốc có khâu cút với nhiều kiểu khác nhau. Hai gian hồi để trống và có lan can bao quanh. Khung cửa ra vào và cửa sổ có nhiều hình thức trang trí khác nhau.

Bộ khung nhà Thái có hai kiểu cơ bản là khừ thảng và khay điêng. Vì khay điêng là vì khừ kháng được mở rộng bằng cách thêm hai cột nữa. Kiểu vì này dần gần lại với kiểu vì nhà người Tày-Nùng.

Cách bố trí trên mặt bằng sinh hoạt của nhà Thái Đen khá độc đáo: các gian đều có tên riêng. Trên mặt sàn được chia thành hai phần: một phần dành làm nơi ngủ của các thành viên trong gia đình, một nửa dành cho bếp và còn là nơi để tiếp khách nam.

1.2. Khái quát chung về múa xòe Thái

1.2.1 Tên gọi, lịch sử hình thành và phát triển

1.2.1.1 Tên gọi

Xòe là điệu múa dân gian của người Thái từ xa xưa. Nó tồn tại và phát triển ngày càng phong phú đa dạng. Xòe tiếng Thái gọi là “xê” hoặc “xe”, “phon xe”. Tiếng phổ thông gọi là xòe, múa xòe.

Xòe mô tả cuộc sống của con người trong lao động, sản xuất, tìm kế mưu sinh, vui chơi, giải trí, tín ngưỡng, đấu tranh với thiên nhiên, giặc giã, thú dữ...

1.2.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Theo bài viết của các nhà nghiên cứu Thái học: Đoàn Hữu Nam (Lào Cai - tr.341), Nông Văn Nhay (Lai Châu - tr.358), Hoàng Ngọc Sửu (Lai Châu - tr.374, Lò Mai Cương (Sơn La - tr.591) tập “Cộng đồng Thái KADAI Việt Nam”, Nxb Thế giới, 2015 và nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu Thái học, nghiên cứu dân gian cho biết: Xòe Thái có 6 điệu cổ: Khăm khén xê óm lòm (Nắm tay xòe vòng); Óm lòm tộp mù (Đi vòng tròn vỗ tay); Xê cụp (Múa nón); Xê nhuôn khăn (Múa khăn); Xê phon chá (Múa chá); Xê khám khúa (Nhảy sạp).

Nay đã phát triển lên 32 điệu xòe lưu truyền trong công chúng.

Thời Pháp thuộc nhiều viên quan lại người Thái ở Tây Bắc đã tổ chức các đội xòe chuyên nghiệp hoặc không chuyên phục vụ cho mình. Nổi tiếng như đội xòe Mường So của Đèo Văn Ân - Tri Châu Phong Thổ (Lào Cai) nay là (Lai Châu), đội xòe Điện Biên của Đèo Văn Long - tỉnh trưởng Lai Châu...

Hòa bình lập lại xòe Thái được Đảng, Nhà nước quan tâm càng có cơ hội phát triển rầm rộ ở từng bản, làng người Thái.

Đến năm 2015 riêng tỉnh Sơn La có hơn 3.000 đội xòe ở các bản, phục vụ cuộc sống sinh hoạt tại quê hương. Xòe rất quan trọng đối với đời sống cộng đồng người Thái. Từ xa xưa đồng bào Thái đã có câu:

“Không xòe cây lúa không thành bông

Không xòe cây ngô không ra bắp

Không xòe trai gái không thành đôi...”

Vì lý do đó mà việc tìm hiểu các động tác, ý nghĩa của các điệu xòe là cần thiết.

Nghệ thuật Xòe Thái là loại hình múa truyền thống đặc sắc gắn liền với đời sống của đồng bào Thái vùng Tây Bắc Việt Nam (đặc biệt là tại các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Yên Bái) trong các lễ hội cộng đồng, tang ma, các cuộc liên hoan văn nghệ, kết bạn, giao lưu... Xòe Thái đã được trao truyền và bảo tồn khá nguyên vẹn qua hàng trăm năm với nhiều hình thái khác nhau: Xòe dùng trong sinh hoạt cộng đồng để biểu cảm và kết giao bạn bè; xòe để diễn đạt các ý tưởng về cội nguồn tâm linh...

Ngoài các điệu múa như: Xòe quạt, xòe khăn, xòe nón, xòe quả nhạc, người Thái còn rất nhiều điệu xòe mang tên những sự việc, nội dung, đạo cụ như: Xòe chan khon, xòe kép phắc, xòe kép bók... Với những nét đặc trưng độc đáo, lại được các thế hệ người Thái bảo tồn và phát triển, xòe Thái đã thực sự trở thành tài sản văn hóa, là sợi dây gắn kết cộng đồng.

Nghệ thuật Xòe Thái đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

1.2.2. Vai trò của múa xòe trong đời sống văn hóa của tộc người Thái

Nghệ thuật xòe Thái gắn liền với đời sống của đồng bào Thái, trong các lễ hội cộng đồng, tang ma, các cuộc liên hoan văn nghệ, kết bạn, giao lưu... Xòe Thái đã được trao truyền và bảo tồn khá nguyên vẹn qua hàng trăm năm với nhiều hình thái khác nhau: Xòe dùng trong sinh hoạt cộng đồng để biểu cảm và kết giao bạn bè; xòe để diễn đạt các ý tưởng về cội nguồn tâm linh... Ngoài các điệu múa như: Xòe quạt, xòe khăn, xòe nón, xòe quả nhạc, người Thái còn rất nhiều những điệu xòe mang tên những sự việc, nội dung, đạo cụ như: xòe chan khon, xòe kép phắc, xòe kép bók... Với những nét đặc trưng độc đáo, lại được các thế hệ người Thái bảo tồn và phát triển, xòe Thái đã thực sự trở thành tài sản văn hóa, là sợi dây gắn kết cộng đồng.

Nói đến sinh hoạt văn hóa của người Thái ở các tỉnh thuộc vùng Tây bắc nói chung là nói đến hội hè, các trò chơi và vũ nhạc dân gian, trong đó nổi bật các điệu múa Xòe - một đặc sản văn hóa vốn khởi nguồn chỉ có riêng ở người Thái. Với người Thái, hội hè trong năm diễn ra rất đa dạng và đậm chất văn hóa Thái. Lễ hội dân gian là một phần thiết yếu trong sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người Thái, theo chu kỳ một năm, đồng bào có nhiều lễ hội lớn mang tính chất cộng đồng làng bản như: lễ xên bản, xên mừng, xên đông, lễ hội cầu mưa, lễ hội xuống đồng, lễ hội xên lẩu nó, lễ hội xé then...cho tới các lễ hội trong phạm vi gia đình như các nghi thức cúng vía “tám khuôn”, các lễ cúng ruộng “tám té na”, cúng vía trâu “tám khuôn quai” hay các nghi thức khác liên quan tới thờ cúng tổ tiên và các nghi thức gia đình mà trong đó tết “Síp xí” rằm tháng bảy là một trong những tết lớn nhất của người Thái. Hàng loạt hội hè kéo dài từ đầu năm đến hết năm, từ hội đón Xuân, hội săn bắn, hội đánh cá,... đến các hội xên mừng, xên bản, xên hươn, lễ “kin pang”, hội hoa ban,... Và ở bất kỳ loại hội hè nào, cũng không thể thiếu được những cuộc vui múa Xòe với hàng chục điệu múa đặc sắc, hấp dẫn.

1.2.3. Múa xòe Thái ở một số địa phương

Xòe Thái là nghệ thuật múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái vùng Tây Bắc nước ta, nhất là ở 4 tỉnh gồm: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Yên Bái. Trong đó, Yên Bái là tỉnh được lựa chọn đăng cai xây dựng hồ sơ nghệ thuật xòe Thái trình UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Múa xòe Thái ở Điện Biên

Trên mảnh đất lịch sử Điện Biên, người Thái là một trong 19 dân tộc anh em hiện đang sinh sống đoàn kết, chiếm 38% tổng số dân toàn tỉnh. Với bề dày truyền thống lâu đời, người Thái đã tạo dựng cho mình những phong tục tập quán và bản sắc văn hóa riêng. Trong những nét tinh hoa văn hóa Thái được nhắc tới, không thể thiếu điệu xòe...người Thái đã lớn lên cùng với điệu xòe.

Xòe giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc Thái. Múa xòe không những đẹp về nghệ thuật mà còn mang tính nhân văn tốt đẹp, thể hiện tinh thần cố kết cộng đồng cao và có sức hút đặc biệt, khiến người vào xòe dù lớn, dù nhỏ, dù sớm, dù muộn thì vẫn cứ say mê như thuở ban đầu. Trong ánh lửa bập bùng, trai gái tay nắm tay nhau, chân bước nhịp nhàng theo điệu nhạc, tiếng trống, tiếng chiêng... Vì thế mà chẳng cuộc vui, ngày hội nào của người Thái có thể vắng bóng những điệu xòe. Từ những cuộc vui nhỏ của gia đình, như: Lễ mừng nhà mới, đám cưới hỏi; cho đến những lễ hội lớn của bản làng, như: Xên bản, Tết xí xíp, Lễ mừng cơm mới, hay Lễ hội Hoa Ban...

“Xòe” theo tiếng Thái nghĩa là múa. Nghệ thuật xòe Thái được hiểu là nghệ thuật trình diễn các điệu múa dân gian của dân tộc Thái. Từ lâu, nghệ thuật xòe Thái đã đi vào văn học, thơ ca để lưu giữ và mô tả về nét văn hóa giàu sắc thái bản địa và vẻ đẹp độc đáo trong loại hình nghệ thuật này. Bởi “Không xòe không vui, không xòe cây lúa không trở bông, không xòe cây ngô không ra bắp, không xòe trai gái không thành đôi” - câu dân ca Thái từ ngàn xưa đã khẳng định vị thế của điệu xòe trong đời sống của họ.

Ở Điện Biên nghệ thuật xòe thái có 3 động tác gồm: “xé khen vung” nghĩa là xòe tay cao, “xé khen tàn” nghĩa là xòe tay thấp, “xé hạng eo” - xòe tay ở ngang thắt lưng. Mỗi động tác lại phù hợp với một lứa tuổi, với từng không khí cũng như tiết tấu âm nhạc. Xòe tay thấp có thể nói là động tác xòe đơn giản nhất, bất cứ ai cũng có thể tham gia múa ngay khi có tiếng trống, tiếng chiêng đầu tiên cất lên. Khi tiếng trống dồn dập hơn, rượu đã ngà ngà say, họ chuyển sang xòe tay cao hay còn gọi là xòe chọi gà. Người tham gia sẽ nắm tay nhau đưa lên ngang đầu rồi lại đưa xuống thấp, một chân bước, một chân ký, động tác mạnh mẽ, dứt khoát, vui vẻ. Khi đã thấm mệt, họ nhường vòng xòe cho người cao tuổi, các cụ già chỉ múa những động tác nhẹ nhàng đó chính là xòe hai tay ngang eo. Một trong những yếu tố thu hút người tham gia vòng xòe là sự gần gũi, dân dã, mộc mạc, dễ múa, dễ hiểu và nhịp điệu uyển chuyển, nhịp nhàng.

Ở Yên Bái có 6 điệu xòe cổ: Khăm khen xẽ óm lợm (Nắm tay xòe vòng). Xẽ óm lợm tộp mư (Xòe vòng tròn vỗ tay) .Xẽ cụp (múa nón). Điệu "phá xí" Xẽ nhuôn khăn (Xòe khăn). Xẽ chá chiêng (Múa chá)

Tiểu kết chương 1:

Toàn bộ chương 1 đã khái quát về dân tộc Thái, những nét văn hóa của tộc người Thái đồng thời cho thấy nghệ thuật dân gian múa xòe Thái. Hiểu được sự ra đời hình thành và phát triển, vai trò của múa xòe trong đời sống văn hóa của tộc người Thái.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC MÚA XÈ THÁI TẠI MƯỜNG LÒ, YÊN BÁI CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1 Khái quát chung về Mường Lò, Yên Bái

2.1.1 Điều kiện tự nhiên

Mường Lò là một trong 4 cánh đồng lớn của Tây Bắc. Cánh đồng này thuộc phía Tây của tỉnh Yên Bái, rộng khoảng 2300 ha. Qua quá trình lịch sử và các lần thay đổi địa dư hành chính, Mường Lò hiện nay nằm trong địa giới huyện Văn Chấn và thị xã Nghĩa Lộ của tỉnh Yên Bái.

Đây là nơi tập trung phần lớn số lượng người Thái Đen của tỉnh Yên Bái. Đa số người dân vẫn giữ được nét văn hoá cơ bản của dân tộc mình và bảo tồn chúng trong những nếp nhà sàn, trong từng thiết chế thôn bản và đời sống cộng đồng.

Thung lũng Mường Lò được ví như một lòng chảo khổng lồ bao trọn toàn bộ thị xã Nghĩa Lộ và một vài xã của huyện Văn Chấn. Thị xã nằm ở phía Tây Nam tỉnh Yên Bái, cách trung tâm tỉnh lỵ 84 km theo quốc lộ 32. Thị xã bao trùm toàn bộ cánh đồng lớn thứ hai của miền núi Tây Bắc Việt Nam: cánh đồng Mường Lò. Địa giới hành chính thị xã: phía tây giáp huyện Trạm Tấu, các phía còn lại giáp huyện Văn Chấn.

Đây là vùng khí hậu ôn hoà, địa hình tương đối bằng phẳng, tài nguyên nước có trữ lượng lớn.

Mường Lò nằm trong vùng đất cổ thuộc cấu tạo địa chất Indonixit với hệ thống kiến tạo địa máng mang đậm nét của vùng Tây Bắc Việt Nam. Nằm ở trung tâm vùng lòng chảo Mường Lò rộng lớn, thị xã có địa hình tương đối bằng phẳng, theo hướng nghiêng từ Tây sang Đông, từ Nam lên Bắc, độ cao trung bình 250m so với mặt biển, xung quanh là những dãy núi cao bao bọc.

Vị trí địa lý và địa hình đó đã tạo ra cho Mường Lò các yếu tố khí hậu mang đặc trưng của tiểu vùng khí hậu Tây Bắc, trong năm có 4 mùa rõ rệt. Nhiệt

độ trung bình của cả năm là 22,5 °C, trong đó tháng trung bình cao nhất là 27,4 °C, trung bình tháng thấp nhất là 16,4 °C. Là địa phương có số giờ nắng cả năm hơn 1700 giờ, cao hơn các nơi khác trong tỉnh. Lượng bức xạ nhiệt luôn dương tạo ra các sinh khối lớn thuận tiện cho sự phát triển của cây lúa và các loại cây hoa quả có hạt như nhãn, vải....

Với lượng mưa trung bình một năm từ 1400mm-1600mm, là nơi có lượng mưa thấp so với một số địa phương trong tỉnh. Mưa lớn tập trung vào các tháng 5, lượng mưa không đáng kể tập trung vào tháng 11, 12.

Là khu vực nằm sâu trong nội địa, độ ẩm Mường Lò thường thấp hơn so với một số nơi trong tỉnh. Độ ẩm tương đối 84% rất thích hợp phát triển cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả.

Nguồn tài nguyên đất ở Mường Lò mang đặc trưng địa hình bồn địa, được kiến tạo bồi đắp bằng vật liệu rửa trôi. Với tầng mùn tương đối, tầng dày phong hóa lớn, độ dốc nhỏ đã tạo nên một vùng trọng điểm cây lương thực mà chủ yếu là cây lúa của tỉnh. Trong tổng diện tích đất tự nhiên, diện tích nhóm đất nông nghiệp chiếm 2.069,9ha, trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 1.297,4ha, đất lâm nghiệp chiếm 725,05ha; nhóm đất phi nông nghiệp 587,33 ha, đất chưa sử dụng 333,51ha.

Khoáng sản ở Mường Lò nhìn chung nghèo nàn. Hiện tại, chưa tìm thấy ở địa phương một điểm mỏ nào ngoài nhóm vật liệu xây dựng như đất pha sét để sản xuất gạch và cát, đá, sỏi được khai thác ở ven ngòi, ven suối.

Trên một diện tích hẹp, song chế độ thủy văn ở đây khá phong phú. Bao quanh là ngòi Thia, ngòi Nung, Suối Đồi. Ngòi Thia là một phụ lưu cấp I lớn nhất của sông Hồng, bắt nguồn từ vùng núi Trạm Tấu với chiều dài 165 km, đoạn chảy qua thị xã khoảng 5 km. Độ cao bình quân của lưu vực Ngòi Thia tới 907 m, độ chênh lệch lưu lượng giữa mùa lũ và mùa cạn lên tới 480 lần. Đây là yếu tố gây bất lợi cho khai thác tiềm năng nước mặt của Ngòi Thia ở những nơi có nó đi qua. Trong mùa mưa lũ thường gây thiệt hại cho sản xuất, đời sống của

nhân dân ven ngòi. Tuy nhiên, cùng với tài nguyên nước ngầm, hệ thống ngòi suối là nơi cung cấp nước chủ yếu cho sản xuất và sinh hoạt.

Các yếu tố về địa hình, khí hậu, tài nguyên đất, thủy văn... đã tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã phát triển kinh tế- xã hội. Tuy nhiên những mặt trái của nó cũng có những ảnh hưởng bất lợi đến sản xuất và đời sống sinh hoạt.

2.1.2 Điều kiện kinh tế - xã hội.

Các ngành kinh tế

Nông nghiệp: Đất nông nghiệp chiếm gần 10% diện tích tự nhiên, trong đó có cánh đồng Mường Lò rộng 2.300 ha nổi tiếng vùng Tây Bắc với nhiều sản vật có giá trị như: chè, quế, gạo nếp Tú Lệ, cam Lục Yên, nhãn Văn Chấn.

Công nghiệp: Vì là tỉnh miền núi, nên công nghiệp kém phát triển hơn so với các tỉnh miền xuôi. Sản phẩm công nghiệp chính gồm: chè khô, xi măng, gỗ,...

Dịch vụ: Dịch vụ ở Yên Bái phát triển tầm trung bình. Các ngành ngân hàng, buôn bán lớn, bất động sản đều tập trung ở các nơi đông đông dân cư, đô thị lớn như: thành phố Yên Bái các thị trấn đông đúc,... còn những vùng cao, miền núi thì dịch vụ là những phiên chợ vùng cao để trao đổi hàng hoá.

Dân cư và xã hội: Cư dân của thị xã Mường Lò mang đặc trưng của cư dân thành thị miền núi Tây Bắc. Những năm đầu thế kỉ XX, dân cư ở Mường Lò thưa thớt, chủ yếu là người Thái bản địa ít, người Kinh, chủ yếu ở dưới xuôi lên theo các chủ đồn điền khai thác thuộc địa phiêu bạt trong nạn đói 1945. Sau này, Đảng và Chính phủ đã có chủ trương chuyển dân Thái Bình, Hưng Yên, Hà Tây... lên đây xây dựng vùng kinh tế mới. Hiện nay Mường Lò là cái nôi của 17 dân tộc anh em chung sống, trong đó dân tộc Thái, Kinh, Tày chiếm tỉ lệ đông nhất...

Người Thái là cộng đồng dân tộc đông nhất ở thị xã Mường Lò . Người Thái sống quây quần thành bản làng, ở nhà sàn, có bản sắc văn hóa dân tộc đậm đà thể hiện rõ nét trong trang phục, lễ hội, ẩm thực... trong tục lệ về đám cưới, đám ma... Họ có kỹ thuật thâm canh lúa nước 2 vụ khá cao với một hệ thống

thủy lợi thích hợp, ngoài ra người Thái còn rất giỏi về đan lát, dệt vải, đặc biệt là dệt vải thổ cẩm, làm chăn, đệm, túi. Người Thái có 2 nhóm người là Thái trắng và Thái đen. Dựa theo các thư tịch cổ Mường Lò luôn được người Thái đen xác định như là miền đất tổ của họ.

Người Thái có trang phục độc đáo. Phụ nữ mặc áo côm, đủ các màu sắc, đính hàng khuy bạc hình bướm, nhện, ve sầu... chạy trên đường nếp xẻ ngực, bó sát thân, ăn nhịp với váy dài màu thẫm, cuốn hình ống, có hoa văn ở gấu, thắt eo bằng thắt lưng xanh lá cây, đeo xà tích bạc bên hông. Đồ trang sức của phụ nữ như hoa tai, nhẫn vòng tay chủ yếu bằng bạc. Người Thái đen đã có chồng phải “tàng cẩu” (Búi tóc). Phụ nữ Thái hầu hết có thân hình đẹp bởi được lao động và mặc áo bó từ nhỏ. Phụ nữ Thái đen đội khăn piêu nổi tiếng với các hình hoa văn thêu nhiều màu sắc sặc sỡ. Nam giới người Thái mặc quần cật theo kiểu chân què có cạp để thắt lưng; áo cánh xẻ ngực có túi ở 2 bên gấu vạt, người Thái trắng có thêm túi bên ngực trái. Màu quần áo chủ yếu là màu thẫm.

Người Thái khéo tay, đặc biệt là phụ nữ Thái giỏi nghề thủ công truyền thống tiêu biểu là nghề dệt thổ cẩm. Nói về nghề dệt, người Thái có câu thành ngữ “Vợ con tay guồng, tay tơ”. Cộng đồng người Thái quan niệm: gái tốt, gái đẹp phải là người khéo trong trồng bông, dệt vải. Mọi thiếu nữ đều được mẹ giáo dục chăm chút từ nhỏ, truyền kinh nghiệm để khi cô gái đến tuổi về nhà chồng đã có đủ váy, áo, chăn đệm, gối... do chính mình làm ra mang theo. Người Thái có câu ví đặc trưng “Mí phải chăng pên ếm” (có vải mới thành mẹ) thể hiện sự đảm đang, khéo léo của người phụ nữ.

Dệt thổ cẩm là một nghề truyền thống lâu đời ở Nghĩa Lộ. Bao đời, nghề trồng bông, dệt vải đã gắn bó với từng gia đình người Thái. Ngày nay, nhiều nguyên liệu mới, hiện đại đã dần thay thế việc trồng bông, ươm tơ. Khung cửi truyền thống cũng được cải tiến, chạy bằng điện, giảm bớt sức người. Sản phẩm thổ cẩm của người Thái Nghĩa Lộ luôn được mọi người ưa chuộng và đã có mặt ở nhiều nơi trong nước.

Người Kinh ngoài bộ phận cư trú từ lâu đời, hầu hết người Kinh từ các tỉnh miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các cơ quan nhà nước. Người Kinh sống xen kẽ với các dân tộc khác, họ làm nghề buôn bán, thợ thủ công, làm ruộng, công chức, viên chức, hình thành một cộng đồng gắn bó với người địa phương.

Người Tày là cư dân nông nghiệp có truyền thống làm lúa nước. Cộng đồng người Tày ở nhà sàn, sống xen kẽ. Người Tày ở thị xã Nghĩa Lộ cũng mang đầy đủ những bản sắc của dân tộc mình thể hiện trong trang phục cổ truyền, các lễ hội mà đặc trưng là lễ hội “Lồng tồng”, trong các làn điệu dân ca và các tục lệ cưới xin, ma chay... Y phục cổ truyền của người Tày làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm, hầu như không có thêu thùa trang trí. Phụ nữ mặc váy hoặc quần, có áo cánh ngắn bên trong và áo dài bên ngoài.

Người Mường ở nhà sàn, kiểu nhà 4 mái. Canh tác chủ yếu là lúa nước. Rượu cần của người Mường nổi tiếng bởi cách chế biến và hương vị đậm đà của men, được đem ra mời khách quý và các cuộc vui tập thể. Phụ nữ Mường cũng rất giỏi nghề thủ công như dệt vải, dệt thổ cẩm, đan lát. Trang phục tiêu biểu của phụ nữ là khăn đội đầu và áo cánh ngắn màu trắng, váy đen có cặp dệt hoa văn sắc sảo và họa tiết vô cùng phong phú...

Ngày nay, những trang phục truyền thống của dân tộc Thái, Tày, Mường... thường chỉ được mặc vào các dịp lễ, hội, tết... và ở những người trung tuổi trở lên.

Với truyền thống đoàn kết gắn bó, cộng đồng các dân tộc ở Mường Lò luôn đoàn kết với nhau trong lao động sản xuất, trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và ngày nay là xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh, văn minh. Mỗi một dân tộc ở Mường Lò đều có một bản sắc riêng, đậm đà nhưng hòa quyện vào nhau, cùng với thiên nhiên đã tạo ra một nét văn hóa riêng đó là văn hóa Mường Lò.

Ở Mường Lò cùng với đa số người dân theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, cha mẹ và những người có công với quê hương, đất nước còn có một bộ phận giáo dân theo đạo Công giáo.

Văn hóa ẩm thực cũng là một trong những đặc trưng của văn hóa Mường Lò. Câu nói đã trở thành quen thuộc như: “Muốn ăn gạo trắng nước trong. Vượt qua đèo Ách vào trong Mường Lò” gợi nhớ về một vùng quê trù phú với những sản vật đặc trưng của vùng đất này.

Được thiên nhiên ưu đãi, lòng chảo Mường Lò với cánh đồng lúa thẳng cánh cò bay đã cho những hạt gạo nếp (nếp tan) đặc sản. Dưới bàn tay khéo léo của con người, món xôi nếp là một trong những đặc sản khó quên nhất của Nghĩa Lộ. Xôi Nghĩa Lộ dẻo, thơm, ai thưởng thức một lần thì nhớ mãi. Xôi được đồ bằng chõ gỗ, khi đơm không bày ra đĩa như người Kinh mà được đặt trong những chiếc giỏ đan bằng giang xin xắn (gọi là coóng khẩu).

Không chỉ có xôi, ở đây còn có nhiều món ăn tiêu biểu mà những nơi khác không có như món rêu nướng, rêu hấp (rêu ở dòng suối Thia), măng chua, thịt trâu sấy, nộm hoa chuối rừng, rau xôi thập cẩm... Không quá cầu kỳ nhưng những món ăn của vùng đất này luôn hấp dẫn bởi hương vị của các loại gia vị từ núi rừng (hạt sen, hạt dổi...).

Với một tiềm năng về văn hóa dân gian đậm đà bản sắc, các loại hình nghệ thuật đặc sắc của miền đất này đã thể hiện giá trị nghệ thuật đích thực.

Vũ điệu xòe là một trong những loại hình nghệ thuật tiêu biểu của người Nghĩa Lộ. Đêm đến, bên đống lửa hồng, ai ai cũng đắm say hòa mình trong điệu xòe. Người Mường Lò có câu: “không xòe không tốt lúa, không xòe thóc cạn bờ”. Xòe Thái có nhiều điệu tiêu biểu như xòe quanh đống lửa, xòe nâng khăn mời rượu, xòe tiến lùi, xòe tung khăn, xòe vòng tròn vỗ tay... Âm thanh trầm bổng, vũ điệu nhịp nhàng của hội xòe tung bừng, hối hả thôi thúc mọi người đến với vòng xòe. Trong nhịp xòe, mọi người xích lại nhau hơn, thân ái, quây quần, đầm ấm. Điệu xòe hôm nay không còn là của riêng người Thái mà đã trở thành tài sản vô giá của nhân dân các dân tộc Mường Lò.

2.2. Múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái

2.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển múa xòe Thái tại Mường Lò

Xòe được dịch ra theo tiếng Thái ghi trong cuốn sách "Quám tổ mương" - tức "Chuyện bản Mường" của người Thái Đen Tây Bắc có nghĩa là “xe”, xòe cổ là “xe cáu ké” nhằm chỉ một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian tập thể của đồng bào dân tộc Thái. Có thể nói xòe là biểu hiện nghệ thuật dân gian Thái đặc trưng và trở thành biểu trưng cơ bản và là thành tố quan trọng trong giá trị văn hóa đặc thù của dân tộc Thái.

Mường Lò được người Thái Đen ở Tây Bắc Việt Nam coi là quê tổ, bởi thế đồng bào cũng quan niệm đây là nơi sản sinh ra các điệu xòe cổ, là ngọn nguồn của những vòng xòe.

Xòe được hình thành và phát triển cùng với quá trình lịch sử hình thành bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng người Thái, nó gắn liền với cuộc sống, sinh hoạt, thể hiện đời sống vật chất và tinh thần của người Thái. Người Thái khi đặt chân đến Mường Lò, kinh tế truyền thống là nông nghiệp, sống quần tụ trong các bản làng ở các vùng lòng chảo, ven các sông suối. Trong cuộc mưu sinh để tồn tại và phát triển, người Thái luôn cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên, anh dũng đấu tranh chống lại thú dữ. Mỗi khi hoàn thành một công việc trọng đại, chinh phục được thiên nhiên hay chiến thắng kẻ thù thú dữ mọi người lại nắm tay nhau không phân biệt nam, nữ, già, trẻ và nhảy múa ăn mừng quanh đống lửa. Hoạt động ấy được lặp đi lặp lại nhiều lần, dần dần được nâng lên cả động tác lẫn ý thức, hình thành lên các điệu xòe. Như vậy có thể nói chính từ môi trường tự nhiên, môi trường lao động sản xuất, khát vọng về cuộc sống tốt đẹp và nhu cầu về đời sống tinh thần của tộc người Thái đã hình thành nên những điệu xòe để mô phỏng những hoạt động lao động sản xuất từ việc khai phá đất đai, phát rẫy, trồng lúa, lấy nước và phản ánh đời sống văn hóa tinh thần của người Thái.

Ngày 27/12/2012, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 5079/QĐ-BVHTT&DL công nhận sáu điệu xòe cổ của người Thái ở thị xã Nghĩa Lộ (Mường Lò) tỉnh Yên Bái là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2.2.2. Đặc trưng của múa xòe Thái tại Mường Lò

Xòe Thái ở Mường Lò Yên Bái có 6 điệu xòe cổ:

Điệu "khăm khăn mời lẩu" (nâng khăn mời rượu).

Số lượng từ 4 đến 12 người, đều là nữ, đạo cụ là khăn xòe. Mở đầu của điệu xòe bao giờ cũng là hai vũ công ra nâng khăn mời rượu, bước chân nhún xuống, một bàn chân kiễng lên dịch chuyển nhẹ nhàng nhưng không rời khỏi mặt đất theo thể "Tin xệt" tỏ ý khiêm nhường và kính trọng. Hai người được mời đầu tiên này là người quan trọng nhất, đồng thời còn có ý nghĩa giống như "chén nóng" trong mỗi bữa cơm, tức là không chỉ mời những người còn sống, mà còn mời cả linh hồn những người quá cố đi theo phù trợ cho người còn sống được cùng hưởng. Tiếp theo bốn vũ công ra mời khách, số bốn này có ý nghĩa như bốn phương trời rồi có thể phát triển ra thành 8 hướng. Nhưng dù ở nơi đâu tình đoàn kết keo sơn không bao giờ thay đổi. Sau đấy các vũ công mời tất cả mọi người cùng chung vui thể hiện tình đoàn kết, gắn bó cộng đồng. Khèn bè được dùng theo nhịp 3/4 đầy chất trữ tình.

Số người múa được chia đều thành hai hàng, khăn xòe vắt trên vai, hai đầu khăn đặt trên lòng bàn tay hướng lên trên, ngón cái và ngón trỏ kẹp giữ hai đầu khăn, hai chén rượu đặt trên hai lòng bàn tay đưa ra phía trước nhưng khủy tay gập thành một góc 90^0 khép sát thân. Hai hàng từ từ tiến vào trung tâm theo thể chân kiễng (tin dồng dồng). Chân trái bước làm trụ, chân phải bước theo sát chân trái nhưng không cao quá 5cm rồi nhún nhẹ xuống, kiễng lên nhún xuống, hai tay lúc đưa sang trái, lúc đưa qua phải nhẹ nhàng, duyên dáng, uyển chuyển. Chân phải không được bước trước. Đến trung tâm hai hàng thành một hàng dọc tiến đến khách được mời rượu theo nhịp 3/4 rồi chân chống quỳ, hai tay nâng khăn cùng hai chén rượu rồi khẽ cúi đầu mời. Khi mời thái độ chân thành và tôn

trọng khách, khi khách nhận chén nét mặt tỏ sự vui mừng phấn khởi, khi khách cạn chén nhận lại với sự hài lòng. Sau khi người được mời cạn hai chén rượu, lại nhẹ nhàng đưa tay đón hai chén rồi từ từ đứng lên lùi lại sau hàng. Cũng có lúc hai hàng đổi chỗ cho nhau, lên xuống nhịp nhàng. Cũng có khi hai hàng nhập vào thành một hàng ngang, từng đôi tay nhẹ nhàng tiến lên trung tâm, quỳ gối, hai tay nâng khăn khế cúi đầu mời rượu. Khi khách nhận chén mới đổi chỗ cho đôi khác lên mời. Khi hàng thứ nhất tiến lên mời rượu thì hàng thứ hai xòe tại chỗ, chờ hàng thứ nhất mời xong mới tiến lên mời như hàng thứ nhất, cứ thế cho đến khi khách đều được mời thì điệu xòe kết thúc và lại xếp thành hai hàng lùi ra như lúc tiến vào.

Đây là điệu xòe thể hiện nét văn hóa trong giao tiếp ứng xử của đồng bào dân tộc Thái. Theo quan niệm của người Thái, thì bất cứ ai đến chơi nhà đều được đón tiếp rất trân trọng và hết sức chân tình, với những động tác mềm mại uyển chuyển, chén rượu mời khách được người thiếu nữ dâng lên đôi tay cùng với chiếc khăn xòe và câu khắp mời rượu, thể hiện sự chân trọng đối với khách. Đây là nét văn hóa rất riêng của người Thái ở thị xã Nghĩa Lộ (Mường Lò).

Điệu “nhôm khăn” (tung khăn).

Đây là điệu xòe tung bùng nhất, sôi nổi nhất, hay dùng khi mùa vụ bội thu, đám cưới, lên nhà mới... thể hiện niềm vui vô bờ bến trước mỗi thành công và hạnh phúc. Điệu nhôm khăn vòng xòe tiến lùi theo nhịp nhạc, dịch chuyển theo chiều kim đồng hồ, các thiếu nữ cầm đầu khăn xòe tung lên theo nhịp chân. Chân bước nhịp đơn, khăn xòe vắt trên cổ, có lúc các vũ công tạo thành vòng tròn nhỏ trong vòng tròn lớn và đổi chỗ cho nhau. Vòng xòe như bông hoa bùng nở, ngàn hoa khoe sắc, lóng lánh sắc màu, diễn tả niềm vui và hạnh phúc trong sáng. Khăn thổ cảm rực rỡ như muôn màu của sự sống, thành quả lao động sáng tạo chân chính của con người. Một trong những công việc không thể thiếu của người con gái Thái là trồng bông dệt vải và chiếc khăn xòe bằng thổ cảm là một trong những đỉnh cao của sáng tạo ấy. Ở điệu xòe này, nhịp xòe thay đổi cùng nhịp nhạc từ 2/4 đến 3/4, với thế tay khua vừa như bươm bướm, vươn lên phía

trước rồi tung khăn lên khi có niềm vui thắng lợi. Khi tung khăn, các thế chân kết hợp nhịp nhàng giữa "tin xấp" tiến và lùi, cùng với một chân đưa thẳng ra phía trước, khăn xòe choàng trên cổ, các vũ công hai tay cầm hai đầu khăn, đi theo hai hàng rồi biến thể thành các vòng tròn đồng tâm ít nhất là năm người, như bốn phương và trung tâm lần lượt ra vào, mỗi lần chạm vào thì tung khăn. Chiếc khăn xòe lúc này như muôn sắc màu của cuộc sống, thể hiện niềm chung vui vô hạn. Âm thanh trầm bổng của trống chiêng cùng tiếng khèn chày bổng làm tăng sự sôi động của vũ điệu xòe.

Điệu xòe "Nhôm khăn" có tên gọi như vậy bởi chiếc khăn gài như trở thành linh hồn của điệu múa với bước chân nhịp nhàng, người Thái gửi nét duyên dáng của mình vào chiếc khăn xòe. Điệu xòe này ra đời cùng với sự phát triển của nghề trồng bông dệt vải, điệu xòe Nhôm khăn có ý nghĩa biểu hiện niềm vui của con người trước những thành quả lao động của mình. Đồng thời thể hiện đôi bàn tay tài hoa của thiếu nữ dân tộc Thái. Nhôm khăn được coi là điệu xòe sôi động nhất diễn tả sự phấn khởi, tươi vui khi mùa màng bội thu, khi bản làng có chuyện mừng vui.

Điệu xòe "Đón hôn" (tiến lùi).

Các vũ công từ hai bên tiến ra xen kẽ nhau tạo thành vòng tròn, tiến lên rồi lùi lại so le chéo nhau dịch chuyển theo chiều kim đồng hồ. Hai tay nâng khăn đưa chéo hai bên sườn. Bước chân đi xệt theo nhịp 1-2-3-4, khi đến nhịp 4 rút chân về, mũi chân bên cạnh nhún nhẹ. Hai hàng từ hai bên tiến ra tạo thành hình tròn. Có lúc các vũ công mặt hướng lên cao, đổi chỗ cho nhau. Trong vòng tròn, cứ một người bước tiến, một người sát cạnh bước lùi, động tác bước chân, tay cầm khăn tung cao như điệu xòe nhôm khăn, nhưng bước theo nhịp kép, hết một nhịp 4/4 mới tung khăn lên cao, và ký chân, sau đó người vừa có bước tiến thì bước lùi lại và người vừa bước lùi thì bước tiến lên, cứ như vậy theo nhịp trống. Điều đặc biệt trong điệu xòe này là thế chân luôn kết hợp với sự uyển chuyển nhẹ nhàng của toàn bộ thân thể, giống như dù trước mọi bão giông, trở lực trong cuộc sống, con người có lúc chao đảo nhưng vẫn gượng được, đứng

vững và trụ lại để tiến lên. Trong điệu xòe này với thể chân cơ bản như: "tin xấp" tức là bước đi nhún thẳng, lúc người này tiến, lúc người kia lùi như thực tế trong cuộc sống, lúc thành công, lúc chưa thành, có lúc người hơn mình hay mình hơn người nhưng vẫn chung tay đoàn kết. Thế tay luôn khu ra phía trước như đang gạt mọi trở lực, vun vén, chắt chiu những thành tựu có được dù nhỏ.

Âm thanh chủ đạo của điệu xòe này là trống chiêng theo nhịp 2/4 như thôi thúc mỗi người vươn lên dẫu khó gian khổ, có lúc chiêng trống lặng đi nhường chỗ cho tiếng khèn réo dặt theo nhịp 3/4 như tiếng của lòng người lay động đất trời, chỗ cho tiếng khèn réo dặt theo nhịp 3/4 như tiếng của lòng người lay động đất trời. Điệu xòe này sử dụng tất cả các loại nhạc cụ như: Trống, chiêng, khèn bè, mác hính, tằng bẳng, pí ló, pí pặp.

Điệu xòe đôn hôn thể hiện tình đoàn kết keo sơn, cuộc sống dẫu thế nào vẫn còn mãi tình người cao đẹp. Bước tiến lùi của điệu xòe cũng ẩn chứa quan niệm sâu xa về cuộc sống, dù trời đất có đổi thay, cuộc sống có lúc gặp khó khăn, trở ngại nhưng ý chí và tình người thì vẫn luôn sắt son bền chặt. Ý nghĩa nhân sinh như được chấp cánh thêm trong các bước tiến lùi uyển chuyển, nhẹ nhàng của các cô gái Thái.

Điệu "phá xí" (bỏ bốn).

Điệu phá xí thể hiện tình đoàn kết keo sơn. Cuộc sống lúc thành công, lúc chưa thành, có lúc tôi chưa bằng bạn, thậm chí có lúc anh em vì mưu sinh, giặc giã phải ly tán nhưng lòng người luôn hướng về quê hương, tin vào sức mình chiến đấu. Điệu xòe hình thành từng nhóm 4 người và chia thành nhiều nhóm, có lúc tách thành nhiều nhóm nhỏ, khá phức tạp về tiết tấu nhịp chân và thế tay, diễn tả cuộc sống có lúc khúc khủy, chao đảo tưởng chừng con người bị tách rời nhau nhưng bằng tinh thần đoàn kết, tất cả đã vượt lên mọi trở lực. Ở điệu xòe này thế chân lại đi ngang "tin khoang", cứ bốn bước lại chụm hai chân vào nhau như làm điểm tựa cho vững chãi rồi tiếp bước trên đường đời. Trong điệu xòe này, từng tốp 4 người thể hiện các động tác xòe theo nhịp bước chân cơ bản, động tác tay đan chặt giằng nhau áp sát từng người rồi lần lượt tách ra, từ người

đầu tiên đến người thứ 4. Các vũ công từ hai bên quay mặt vào nhau tay nắm tay tiến vào xen kẽ thành vòng tròn, tiến lên rồi lùi rồi lại so le chéo nhau dịch chuyển theo chiều kim đồng hồ theo nhịp 1-2-3-4, hai tay xòe ngang thắt lưng. Ở nhịp 4, chân bên cạnh luôn theo sát chân trụ tạo sự vững chãi. Từ vòng tròn trung tâm tỏa ra thành bốn vòng tròn nhỏ xung quanh như bông hoa ban năm cánh, như bốn phương trời và trung tâm. Các vòng tròn nhỏ khi chuyển thành hình vuông, khi thành hình thoi hoặc hình bình hành. Các vũ công vừa biến đổi tạo hình, vừa nhún chân theo nhịp nhạc, tay đan kết vào nhau trong bước tiến. Có lúc đội hình tách thành từng đôi, đan tay vào nhau rồi lộn vòng bên trái rồi bên phải, sau đó chuyển về đội hình ban đầu để kết thúc điệu xòe. Cũng trong điệu xòe này còn có những bước đi dọc theo nhịp đuổi "tin xấp". Từng đôi tay đan vào nhau thể hiện sự đoàn kết gắn bó, sau đó mới chuyển sang các biến thể, bốn người đan tay vào nhau. Khi hai người đan tay cùng lộn xoay vòng thì nhạc đệm theo nhịp 3/4, thế chân khi từng đôi lộn xoay vòng, một chân kiễng "tin dổng dổng" dịch chuyển nhẹ nhàng. Còn khi bốn, tám, mười hai người cùng lộn xoay vòng thì nhịp nhạc 2/4 lại như bước "tin xấp" rộn ràng, sôi nổi. Nhịp trống, nhịp chiêng và tiếng khèn lúc theo nhịp 2/4 sôi động, lúc 3/4 trữ tình thổi hồn cho mỗi bước vũ. Lúc khoan thai như bước đi thuận lợi, lúc nhanh chậm ngập ngừng như sự khó khăn trên đường đời, lúc sôi nổi hào hứng như niềm vui thành công.

Điệu xòe Phá Xí có ý nghĩa biểu hiện tình cảm của mỗi cá nhân trong cộng đồng, thể hiện sự đoàn kết của cộng đồng tộc người, dù là ai, dù có đi bốn phương trời thì cũng luôn nhớ về nhau, cùng hướng về nguồn cội. Xòe bỏ bốn không chỉ diễn tả tình đoàn kết gắn bó keo sơn, mà còn mang bóng dáng quan niệm về vũ trụ, triết lý âm dương ngũ hành một cách tinh tế và sâu sắc của tộc người.

Điệu "khắm khen" (nắm tay).

Khắm khen là điệu xòe cơ bản nhất trong nghệ thuật xòe của đồng bào dân tộc Thái. Quanh đống lửa, mọi người nắm tay nhau nhảy múa vòng tròn

theo chiều trái đất quay, cùng với nhịp tay giơ lên thì nhịp chân đưa chéo theo nhịp trống. Đây là điệu múa mang tính sơ khai, biểu lộ sự gắn kết cộng đồng, mong ước một cuộc sống ấm no, hạnh phúc vẹn tròn theo quy luật phát triển tất yếu của cuộc sống. Nhịp trống như thôi thúc, tiếp lửa cho mỗi người. Trong trời đêm, bên ánh lửa, tiếng trống như trái tim của bản mường. Trong điệu xòe này số lượng người không hạn chế, chẵn lẻ đều được, trai gái, già trẻ, đều được tham gia. Đạo cụ với nữ là khăn xòe vắt trên vai. Mọi người nắm tay nhau tạo thành vòng tròn trong một không gian thích hợp như một sân rộng, một khoảng đất hẹp hay trên sàn nhà. Nếu số lượng ít chỉ thành một vòng tròn, nếu đông thì xếp thành nhiều vòng tròn đồng tâm, dịch chuyển theo chiều trái đất quay theo nhịp 2/4 rồi quay ngược lại. Mọi người tay nắm tay, vai kề vai, chân người này nối tiếp theo chân người kia theo bước "tin khoang", cách mặt đất không quá 5cm đồng thời hai tay vung về phía trước bằng vai, chân phải tiến lên phía trước một bước, sau đó lùi lại vị trí cũ, hai tay vung ra đằng sau một góc không quá 150⁰ theo thế "khua" như chém thẳng, cứ như thế các bước tiếp theo lại trở về từ động tác bước chân phải cho đến khi tàn cuộc.

Đây là điệu múa mang tính sơ khai, biểu lộ sự gắn kết cộng đồng, mong ước một cuộc sống ấm no, hạnh phúc vẹn tròn theo quy luật phát triển tất yếu của cuộc sống. Nhịp trống như thôi thúc, tiếp lửa cho mỗi người. Điệu xòe khảm then là điệu xòe cơ bản trong nghệ thuật dân vũ của dân tộc Thái, điệu xòe này được hình thành trong quá trình lao động từ thừa sơ khai, đây cũng là những động tác đầu tiên làm tiền đề để phát triển thành những điệu xòe tiếp theo và phát triển thành những tác phẩm múa dân gian đặc sắc.

Điệu xòe này thể hiện sự gắn kết cộng đồng, mỗi khi có niềm vui cộng đồng cùng nhau nhảy múa, khi gặp khó khăn hoạn nạn cộng đồng vẫn nắm chặt tay nhau cùng chung sức vượt qua.

Điệu "ôm lồm tốp mur" (vòng tròn vỗ tay).

Đây là điệu xòe kết thúc mỗi cuộc vui, khi mọi người đã trao nhau những tình cảm chân thành, thì điệu xòe này biểu hiện niềm hân hoan, sự thỏa mãn, đó

cũng là những bước chân chệnh choáng men say của rượu nồng và tình người ngây ngất, tiếng vỗ tay cũng nhỏ dần, thưa dần cùng ánh lửa le lói báo hiệu đêm sắp tàn, mọi người chia tay và chào đón một ngày mới. Các vũ công khăn piêu vắt trên vai, xếp theo hình tròn, quay mặt về phía trước, dịch chuyển theo chiều kim đồng hồ theo bước "tin khoang" (đi ngang), chân trái bước trước, chân phải bước theo nhịp 1-2-3-4. Đến nhịp 4, chân phải nhảy nhẹ co lên chéch ra phía ngoài hàng một góc không quá 150^0 . Hai bàn tay úp xuống, từng tay lần lượt khua ra phía trước theo điệu "tin khua", và hai tay giơ ngang vai theo thế "khua" (còn gọi là vung) rồi vỗ tay theo nhịp chân nhảy, đầu hơi nghiêng nhìn theo vỗ, sau đó lại đảo theo chiều ngược lại, sau khi vỗ hai bên hai tay ngang vai hướng vào phía trước rồi vỗ tay. Có lúc các vũ công lại tạo thành vòng tròn nhỏ trong vòng tròn lớn, vẫn nắm tay nhau rồi di chuyển vòng tròn trong ra ngoài.

Điệu xòe “ôm lồm tốp mư” có nghĩa là đi vòng tròn vỗ tay, khi mọi người đã trao nhau những tình cảm chân thành thì điệu xòe vỗ tay biểu hiện niềm hân hoan trong men say. Có thể nói, khi bước vào điệu xòe này con người như quên hết mọi khó khăn vất vả, tin yêu vào cuộc sống hơn. Đây là điệu xòe kết thúc mỗi cuộc vui, biểu hiện niềm hân hoan, sự bịn rịn lúc chia tay.

Có thể nói, xòe là nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng người Thái Mường Lò nói riêng và tộc người Thái vùng Tây Bắc nói chung. Xòe cổ là những gì cô đọng nhất của nét văn hóa ấy. Mỗi động tác, mỗi dáng đi, dáng đứng, mỗi cách sắp xếp đội hình đều là những cung bậc, những sắc thái tình cảm khác nhau mà nghệ thuật xòe có được. Sáu điệu xòe cổ với những thế chân, thế tay cơ bản nhất của nghệ thuật múa tộc người Thái đã phát triển thành 36 điệu xòe của miền Tây Bắc hôm nay, góp phần làm nên linh hồn của văn hóa Thái, trở thành biểu tượng của văn hóa vùng Tây Bắc Việt Nam.

Nhạc cụ sử dụng trong xòe cổ:

Nhạc cụ thường dùng trong 6 điệu xòe cổ gồm: Bộ gõ và bộ hơi, có thể có thêm bộ dây. Người Thái Mường Lò chủ yếu dùng trống, chiêng, khèn bè, tăng bẳng, mác hính, pí ló, pí pặp:

2.2.3. Những giá trị của múa xòe Thái

Giá trị lịch sử

Nghệ thuật xòe cổ là một di sản văn hóa phi vật thể rất độc đáo, có lịch sử lâu đời trong xã hội cộng đồng tộc người Thái, nó phản ánh quá trình lịch sử của tộc người rất rõ nét.

Mỗi động tác, mỗi dáng đi, dáng đứng, mỗi bước nhún chân, mỗi kiểu vung tay đều mang những ý nghĩa riêng của nó gắn với lịch sử di cư, lịch sử cư trú, lịch sử xã hội, lịch sử canh tác của tộc người. Những ý nghĩa cao cả mà mỗi điệu xòe hướng tới, mà người xòe muốn gửi gắm đều phản ánh một phần thực tế xã hội của cộng đồng. Như thế, nghiên cứu mỗi điệu xòe, mỗi động tác xòe, mỗi cách thức thể hiện xòe đều cho ta thấy được phần nào bức tranh của xã hội tộc người trong lịch sử.

Giá trị văn hóa – xã hội

Đây là di sản văn hóa phi vật thể có tính đại diện, thể hiện những gì cô đọng nhất, đại diện nhất của văn hóa tộc người, trở thành biểu tượng của văn hóa Thái. Mỗi điệu xòe, mỗi động tác xòe đều thể hiện những quan niệm của cộng đồng về thế giới quan, nhân sinh quan, thể hiện những cách ứng xử đẹp của con người với con người, con người với thiên nhiên, tình đoàn kết trong cộng đồng, sự hiếu khách với bạn bè bốn phương.

Xòe cổ tồn tại và phát triển xuyên suốt trong lịch sử, được ghi chép thành văn bản còn thể hiện sức sống bền vững của một nền văn hóa độc đáo, lâu đời.

Xòe cổ người Thái Mường Lò nói riêng và xòe Thái Tây Bắc nói chung đều có đặc điểm là sản phẩm sáng tạo của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước vì vậy nó in đậm dấu ấn bản địa của một xã hội nông nghiệp với những động tác trong lao động, những ước mơ, khát vọng về một vụ mùa bội thu.

Xòe và các hoạt động xòe của người Thái hiện có sức cuốn hút đặc biệt với du khách tham quan trong và ngoài nước. Sinh hoạt văn hóa này đã và đang trở thành sản phẩm du lịch độc đáo của tỉnh Yên Bái. Tỉnh Yên Bái đang chỉ đạo ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm nghiên cứu và chuẩn bị đề nghị

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giúp đỡ lập hồ sơ trình UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

Giá trị khoa học.

Qua những điệu xòe, những động tác xòe, những đạo cụ hỗ trợ xòe giúp các nhà nghiên cứu có thêm tri thức về đời sống vật chất cũng như tinh thần của cộng đồng tộc người Thái.

Di sản nghệ thuật múa xòe cổ là nguồn tư liệu quan trọng giúp cho việc nghiên cứu truyền thống lịch sử, văn hóa – xã hội, phong tục tập quán, kinh tế truyền thống của đồng bào Thái vùng Mường Lò nói riêng cũng như người Thái Tây Bắc Việt Nam nói chung.

Giá trị nghệ thuật.

Người Thái Nghĩa Lộ - Mường Lò sáng tạo ra những động tác, đường nét xòe trong hội hè, nghi lễ nhằm thể hiện cảm xúc thẩm mỹ của tộc người.

Sáu điệu xòe cổ mang giá trị nghệ thuật thẩm mỹ cao của một tộc người, có sức lan tỏa trong một không gian và thời gian rộng lớn. Vẻ đẹp từ khuôn hình cho đến ý nghĩa nhân sinh, mục đích làm cho người ta chiêm nghiệm, suy ngẫm bằng các giác quan, từ đó khâm phục, ngưỡng mộ. Trong lịch sử phát triển loài người, con người sáng tạo các loại hình nghệ thuật làm phong phú hơn cuộc sống, giúp con người thêm tự tin tồn tại và phát triển. Vì vậy sáng tạo nghệ thuật là quy luật tất yếu và là nhu cầu không thể thiếu của con người. Sáu điệu xòe cổ cũng là quy luật như vậy, nó thể hiện những cảm xúc thẩm mỹ lành mạnh trước thiên nhiên hùng vĩ, trước những cuộc đấu tranh sinh tồn và phát triển. Đó chính là vẻ đẹp bất biến, cao cả của giá trị nghệ thuật đậm đà bản sắc dân tộc.

Di sản văn hóa phi vật thể xòe cổ thể hiện trình độ nghệ thuật và óc sáng tạo cao của tộc người, bởi nó không sao chép hiện thực, mà nó dùng hình tượng sinh động cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền tải hiện thực. Sự phản ánh hiện thực ấy được thông qua lăng kính và cái nhìn của con người với những cảm xúc thẩm mỹ, sáng tạo, chứa đựng tư duy, suy nghĩ, ý nguyện, tình cảm và những khát vọng vươn tới cái chân - thiện - mỹ của mỗi thành viên trong

cộng đồng tộc người. Đó chính là cái đẹp, cái cao cả của giá trị nghệ thuật đích thực mà nghệ thuật xòe nơi đây mang lại.

Giá trị giáo dục.

Nghệ thuật xòe cổ thể hiện những gì tinh túy nhất của văn hóa tộc người và được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Qua đó, người ta truyền cho nhau những cách ứng xử hay, những hành động đẹp, những cử chỉ thân mật giữa con người với con người, con người với tự nhiên. Rõ rệt nhất có thể kể đến là tinh thần đoàn kết, tính cố kết cao trong cộng đồng, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, biết giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn, luôn nhớ về nguồn cội, biết trân trọng lịch sử cũng như cách giao tiếp ứng xử mỗi khi khách đến nhà, ... Như thế, chỉ truyền cho nhau các điệu xòe, các động tác xòe là người ta đã truyền cho nhau những nét văn hóa đẹp, những triết lý sống cao cả để rời từ đời này sang đời khác, những yếu tố văn hóa đặc trưng của tộc người cứ trường tồn mãi mãi với thời gian.

Giá trị trong du lịch:

Ngày nay, nghệ thuật xòe Thái đã trở thành biểu tượng của lòng hiếu khách, dấu ấn văn hóa tộc người, bản sắc văn hóa của người Thái vùng Tây Bắc Việt Nam...

Nghệ thuật xòe Thái đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản phi vật thể quốc gia. Chính phủ đã đồng ý để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng hồ sơ quốc gia đệ trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) xét duyệt vào danh sách văn hóa phi vật thể của nhân loại. Trong đó, tỉnh Yên Bái là trưởng nhóm cùng Điện Biên, Lai Châu, Sơn La cùng tham gia xây dựng hồ sơ quốc gia trình UNESCO.

Ngày nay, múa xòe trở thành hoạt động không thể thiếu trong các sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào dân tộc Thái ở Mường Lò . Mỗi khi có hội, có lễ (lễ cúng rừng, lễ mừng cơm mới...), người Thái lại tổ chức múa xòe. Xòe để cây lúa thành bông, cây bông thành bắp, trai gái thành đôi, xòe để quên đi những mệt nhọc của cuộc sống bộn bề hàng ngày. Đặc biệt, nếu đến Mường

Lò vào mùa Xuân, du khách sẽ có dịp tham dự hội xòe được tổ chức vào tháng 1 âm lịch để cầu cho mùa màng tươi tốt, thóc gạo đầy nhà. Sau khi thầy cúng làm lễ cầu khẩn, trong tiếng trống, chiêng, tiếng kèn pí lè vang lên rộn rã, tất cả mọi người không phân biệt tuổi tác, nam nữ cùng nắm tay nhau, hoà mình vào những điệu xòe truyền thống hết sức sôi nổi.

2.3. Hiện trạng khai thác múa xòe Thái cho hoạt động du lịch tại Mường Lò

Là một tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, Yên Bái được thiên nhiên ưu đãi ban tặng nhiều phong cảnh đẹp và hùng vĩ như: Hồ Thác Bà, Hồ Đàm Hậu, đầm Vân Hội. Danh thắng cấp quốc gia ruộng bậc thang Mù Căng Chải, núi Tà Xua. Bên cạnh đó, người dân trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì các lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc mình như: Hội Hạng Khuống của người Thái, Nghệ thuật múa xòe của người Thái. Mường Lò là nơi lưu giữ được những giá trị văn hóa phi vật thể đặc trưng của người Thái đặc biệt là xòe cổ của dân tộc Thái.

2.3.1. Lượng khách, doanh thu từ hoạt động du lịch tại Mường Lò

2.3.1.1 Lượng Khách

Năm 2018 khép lại tại Mường Lò thuộc thị xã Nghĩa Lộ đã khẳng định dấu mốc của mình khi đón và phục vụ trên 77 nghìn lượt khách du lịch, vượt 2,7% Nghị quyết năm 2018 đã đề ra, tăng 18,5% so với năm 2017.

Trong đó, khách quốc tế trên 4.200 lượt người, chủ yếu đến từ các nước Pháp, Mỹ và Canada cùng một số quốc gia khác. (tăng 18,7% so với năm 2017).

Lượng khách thường đến du lịch Mường Lò vào các dịp đầu năm và cuối năm vì thời gian này tại Mường Lò hay tổ chức các lễ hội văn hóa như là: biểu diễn đường phố; Hội chợ Du lịch và Ẩm thực Tây Bắc (nằm trong khuôn khổ chương trình hợp tác phát triển du lịch 08 tỉnh Tây Bắc mở rộng năm 2019);

Festival dù lượn “Bay trên mùa vàng” ;Triển lãm ảnh nghệ thuật "Đất và Người Yên Bái"; Lễ hội Cốm Tú Lệ; Lễ tôn vinh cây chè tổ và không gian tiệt trà Suối Giàng; Chợ phiên Mù Cang Chải; Du lịch mạo hiểm Chinh phục đỉnh Tà Xùa, Tà Chì Nhù và thác Háng Tề Chợ; Du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái nước nóng và du lịch cộng đồng...

Có được kết quả trên là do từ đầu năm đến nay, Tỉnh đã tích cực phát triển nhiều loại hình du lịch như tổ chức thành công các hoạt động văn hóa, du lịch, lễ hội theo kế hoạch, đặc biệt là Tuần lễ Văn hóa - Du lịch Mường Lò và khám phá Danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch trải nghiệm... Nhiều tour, tuyến du lịch độc đáo, mang bản sắc riêng của Yên Bái như: "Triển lãm nghệ thuật cảnh quan mây pha lê" trên ruộng bậc thang huyện Mù Cang Chải, Chương trình "Yên Bái - trải nghiệm hành trình di sản", Festival dù lượn "Bay trên mùa nước đổ", "Bay trên mùa vàng", Trình diễn xe địa hình... hay Tuần Văn hóa - Du lịch Mường Lò, du lịch Bình nguyên xanh Khai Trung (Lục Yên)... thu hút hàng nghìn du khách tham gia trải nghiệm.

Đây là cú hích quan trọng để Mường Lò hướng tới mục tiêu xây dựng thị xã văn hóa du lịch vào năm 2020, đưa du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, đem lại thu nhập cho người dân.

2.3.1.2 Doanh thu từ hoạt động du lịch tại Mường Lò

Đóng góp cho bức tranh du lịch năm 2018 nhiều ấn tượng tại Mường Lò thị xã Nghĩa Lộ đầu tiên phải kể đến hệ thống các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, cửa hàng chất lượng cao tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, mở rộng. Hiện nay thị xã có tổng 135 nhà hàng, dịch vụ ăn uống trong đó có 30 khách sạn nhà nghỉ với trên 350 phòng. Năm 2018 có thêm một nhà hàng cao cấp, 1 nhà nghỉ và 1 khu nghỉ dưỡng chất lượng cao đi vào hoạt động.

Bên cạnh việc chú trọng đầu tư phát triển hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn để phát triển du lịch. Thị xã Nghĩa Lộ cũng đặc biệt quan tâm đến hoạt

động du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tạo điều kiện, khuyến khích, đầu tư, hỗ trợ các hộ, nhóm hộ tại các xã như: Xã Nghĩa An, xã Nghĩa Lợi đầu tư phát triển du lịch cộng đồng. Đến nay toàn thị xã có 15 hộ du lịch cộng đồng hoạt động hiệu quả. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên nhờ sự đầu tư về cơ sở vật chất, đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân trên địa bàn và du khách.

Là một trong những hộ gia đình đi tiên phong trong phát triển du lịch cộng đồng ở xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ. Hộ gia đình bà Hoàng Thị Loan, chủ cơ sở du lịch cộng đồng ở thôn Xà Rèn, xã Nghĩa Lợi đã trở thành tấm gương sáng phát triển du lịch nhờ sự sáng tạo và phát huy thế mạnh của địa phương. Là người được đi đây đi đó và trực tiếp thấy cách thức phát triển du lịch cộng đồng dựa trên những lợi thế vùng miền. Cuối năm 2014 sau khi nghỉ hưu với những kiến thức đã học, đầu năm 2015, xã Nghĩa Lộ triển khai Đề án "Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới", bà Loan đã đăng ký tham gia ngay. Trong thời gian làm du lịch cộng đồng bà Loan đã biết khai thác tiềm năng, thế mạnh địa phương; đẩy mạnh việc học tập tìm hiểu các kiến thức làm du lịch trên sách báo... Kết quả, bình quân mỗi tháng gia đình bà đón từ 15 - 20 đoàn khách. Riêng năm 2018, đón trên 1.300 lượt khách, trừ mọi chi phí thu về trên 100 triệu đồng, tạo việc làm ổn định cho 5 lao động địa phương.

Song song với hoạt động du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa để phát triển du lịch, trong năm 2018, thị xã Nghĩa Lộ đã tổ chức thành công Lễ hội văn hóa Mường Lò, với chủ đề "Mường Lò vui hội xòe hoa". Lễ hội đã có nhiều hoạt động mới hấp dẫn, tạo ấn tượng vui tươi cho du khách và nhân dân như: diễu diễn đường phố, trình diễn ô tô vượt địa hình chặng 1 lần đầu tiên được tổ chức tại thị xã và lễ khai mạc Lễ hội văn hóa Mường Lò năm 2018.

Bên cạnh đó, thị xã đã chú trọng công tác liên kết với các công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh, tổ chức các tour, tuyến du lịch góp phần làm tăng giá trị sản xuất ngành dịch vụ. Trong năm, thị xã Nghĩa Lộ đã đón và phục vụ 77 nghìn lượt

khách du lịch, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2017, vượt 2,7% nghị quyết HĐND thị xã đã đề ra, trong đó khách quốc tế là 4.284 lượt người. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 184 tỷ đồng, tăng 11,5%. Trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú 19,2 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ ăn uống 164,8 tỷ đồng.

2.3.2 Các điểm du lịch hấp dẫn tại Mường Lò.

Thung lũng Mường Lò (Cánh đồng Mường Lò)

Khi đến du lịch Nghĩa Lộ thì thung lũng Mường Lò, một trong những địa điểm Tây Bắc nổi tiếng view hoang sơ khách không nên bỏ qua. Mường Lò được biết đến là cánh đồng lúa có diện tích lớn thứ hai ở núi rừng Tây Bắc chỉ sau Thường Thanh ở thành phố Điện Biên.

Khi đến với thung lũng Mường Lò bạn sẽ được tận mắt nhìn cảm nhận được vẻ đẹp của những cánh đồng lúa bạt ngàn, nhất là những thời điểm lúa chín vàng. Bên cạnh đó khi đến với Mường Lò bạn cũng sẽ được người Thái đen hát mời rượu và hòa mình vào điệu Xòe Thái dập dìu quanh bếp lửa hồng trong những căn nhà sàn.

Cùng với cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, sự nồng ấm của người dân tộc nơi đây cùng với chén rượu Thái và những món ăn đặc sắc của Mường Lò sẽ níu chân du khách ở lại với vùng đất này thêm nhiều ngày hơn.

Bản Sà Rèn

Sà Rèn là một bản dân tộc người Thái nằm dọc theo bờ con suối Thia. Bạn có thể di chuyển khoảng 2 tiếng bằng xe ô tô để đến tham quan và trải nghiệm điểm du lịch cộng đồng bản Sà Rèn này. Sà Rèn được biết đến là nơi sinh sống của 100% người dân tộc Thái đen nên vì thế họ vẫn giữ nguyên nét văn hóa truyền thống từ xa xưa đến nay.

Sà Rèn được rất nhiều du khách trong và ngoài nước yêu thích và biết đến bởi nơi đây vẫn còn giữ nguyên được vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ và bình yên. Bên cạnh đó cuộc sống của người dân tộc Thái đen vẫn được giữ gìn và nối tiếp bên tiếng chảy róc rách của suối Thia. Những mái nhà sàn cổ, những món ăn

dân tộc độc đáo, cùng sự mến khách của người dân nơi đây đã níu chân nhiều du khách khó tính nhất.

Di tích Căng Đồn Nghĩa Lộ

Ngoài những nét văn hóa đặc sắc của người dân tộc Thái đen và cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ thì Nghĩa Lộ còn nổi tiếng với các di tích lịch sử với tinh thần chống giặc ngoại xâm từ xa xưa. Minh chứng cho điều này đó chính là di tích lịch sử Căng Đồn ở Nghĩa Lộ. Nơi đây được biết là nơi là trại giam những người yêu nước trong thời kỳ thực dân Pháp xâm chiếm.

Nhìn về tổng thể thì Căng Đồn giống như một chiếc tù đứng với 3 dãy nhà riêng biệt là nơi giam giữ các nhà chính trị yêu nước thời bấy giờ. Bao bọc toàn bộ khu vực Căng Đồn này là những hàng rào dây thép gai kiên cố với phía ngoài là hầm sâu có chông cắm cực kỳ nguy hiểm, bốn góc của nơi này có chòi coi để lính gác ngày đêm canh giữ một cách cẩn mật.

2.3.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Hiện nay, thị xã Nghĩa Lộ có trên 40 cơ sở lưu trú và gần 25 hộ làm dịch vụ ăn uống phục vụ các món ăn dân tộc với khả năng bố trí gần 1.000 chỗ nghỉ cho khách/ngày

Trong đó, trên 20 hộ tham gia hoạt động du lịch cộng đồng phục vụ trọn gói cả ăn và ngủ, du lịch trải nghiệm. Các cơ sở lưu trú chủ yếu nằm trong trung tâm hoặc vùng lân cận thuận tiện cho du khách đi lại, lưu trú, giao lưu ẩm thực, văn nghệ mà vẫn đảm bảo lịch trình tham dự các sự kiện trong khuôn khổ Tuần Văn hóa.

Khái quát thêm về hiện trạng cơ sở vật chất: ví dụ cơ sở lưu trú tập trung ở đâu, mức độ bình dân hay cao cấp, dịch vụ ra sao, Có thể thấy, đến thời điểm này, tất cả các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ đều đã chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện từ cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, sẵn sàng đón tiếp và phục vụ du khách đến với Tuần Văn hóa Du lịch Mường Lò năm 2018. Kỳ vọng, sự chuẩn bị chu đáo này sẽ để lại ấn

tượng tốt, thu hút ngày càng nhiều du khách thập phương đến với Mường Lò nói riêng và Yên Bái nói chung trong thời gian tới.

2.3.4 Múa xòe Thái trong các sản phẩm du lịch và sự kiện du lịch tại Mường Lò

Mường Lò mang đặc trưng khí hậu của vùng Tây Bắc Việt Nam với mùa hè tương đối mát mẻ (so với nền nhiệt độ chung) nhưng mưa nhiều, mùa đông lạnh và khô.

Hàng năm cứ vào tháng 9, tháng 10, tỉnh Yên Bái lại tổ chức “Lễ hội văn hóa - du lịch Mường Lò và khám phá danh thắng Quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải”, trong đó nổi bật là lễ hội Xòe Mường Lò của người Thái ở thị xã Nghĩa Lộ với sáu điệu xòe cổ hay được gọi theo tiếng Thái là "xé cẩu ké" bao gồm: xòe vòng (xé vóng), vòng tròn vỗ tay (ôm lồm tốp mư), tung khăn (nhôm khăn), bỏ bốn (phá xí), tiến lùi (đỗn hôn), nâng khăn mời rượu (khảm khăn mời lấu) được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2017.

Khác với thông lệ hàng năm, màn Đại xòe năm nay được mở rộng với số lượng người tham gia lên đến 5.000 nhân dân, nghệ nhân và du khách. Vì vậy, ban tổ chức Lễ hội dự kiến gửi hồ sơ đăng ký tới tổ chức Kỷ lục Thế giới (The Guinness World Records) nhằm giới thiệu nghệ thuật xòe cổ và quảng bá điệu múa dân gian, dân vũ của đồng bào dân tộc Thái – Tây Bắc ra thế giới.

Trong những lễ hội, ngày vui của bản làng, mọi người quây quần bên đồng lửa, nắm tay nhau cùng xòe. Điệu xòe diễn ra như lời chào, lời mời gọi bạn bè, du khách gần xa, thể hiện sự mến khách, cách thức giao tiếp, kết nối cộng đồng, biểu trưng cho tình đoàn kết, mong muốn mở rộng hợp tác, giao lưu của đồng bào. Trong khuôn khổ Chương trình khai mạc Lễ hội Văn hóa, du lịch Mường Lò; khám phá Danh thắng Quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải năm 2019 cũng sẽ có màn xòe ở cuối chương trình, thay cho lời chào tạm biệt, thể hiện sự lưu luyến và mong muốn được gặp lại của đồng bào đối với bạn bè, du khách

bốn phương. Về quy mô của vòng xòe năm nay, dự kiến sẽ lớn hơn những năm trước do có sự tham gia của rất nhiều người, bao gồm cả người dân địa phương và du khách có mặt tại Lễ hội. Đặc biệt, năm nay, sân vận động Thị xã Nghĩa Lộ đã được tu sửa, tôn tạo, mở rộng diện tích, với sức chứa lên tới vài ngàn người, sẽ đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện vòng xòe lớn nhất từ trước tới nay

Dưới đây là lịch trình các hoạt động diễn ra Lễ hội văn hóa - du lịch Mường Lò và khám phá danh thắng Quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải Hội chợ du lịch và ẩm thực Tây Bắc (Chương trình hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng năm 2019).

- Thời gian: Từ ngày 19/9 - 25/9/2019

- Địa điểm: Tại Nhà thi đấu đa năng, thị xã Nghĩa Lộ.

- Nội dung:

+ Gian hàng du lịch: Gồm 8 gian hàng du lịch của 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và các điểm du lịch mới, chào bán các sản phẩm du lịch của các địa phương.

+ Gian hàng ẩm thực: Dự kiến 7 gian hàng trưng bày, giới thiệu, trình diễn, thi chế biến các món ăn ẩm thực đặc trưng của địa phương như: xôi ngũ sắc, bánh chưng đen, bánh xíp xí, cá kẹp nướng, thịt lợn, thịt trâu sấy, ruốc tôm...

Triển lãm ảnh nghệ thuật “Đất và Người Yên Bái”

- Thời gian: Từ ngày 19/9 - 25/9/2019.

- Địa điểm: Tại khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, thị xã Nghĩa Lộ.

- Nội dung: Triển lãm các tác phẩm ảnh nghệ thuật phản ánh nét văn hóa về cuộc sống, sinh hoạt của các dân tộc tỉnh Yên Bái, các địa danh du lịch nổi bật của tỉnh.

Triển lãm ảnh nghệ thuật “Lung linh sắc màu văn hóa - du lịch và ảnh đẹp danh thắng quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải”.

- Thời gian: Từ ngày 20/9 - 25/9/2019.

- Địa điểm: Tại khu vực Đài phun nước trung tâm thị trấn Mù Cang Chải.

- Nội dung: Triển lãm các tác phẩm ảnh nghệ thuật phản ánh bản sắc văn hóa đậm đà và vẻ đẹp thiên nhiên kỳ vĩ với danh thắng quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải - một sản phẩm văn hóa độc đáo, hấp dẫn thu hút khách du lịch trong nước và thế giới.

Festival dù lượn Bay trên mùa vàng”

- Thời gian: Từ ngày 21/9 - 22/9/2019.

- Địa điểm: Tại Đèo Khau Phạ, huyện Mù Cang Chải.

- Nội dung: Tổ chức trình diễn và bay dù lượn trên những thửa ruộng bậc thang; hướng dẫn khách du lịch tham gia hoạt động dù lượn.

Lễ hội giã cốm

- Thời gian: Ngày 22/9/2019.

- Địa điểm: Tại bản Nước Nóng, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn.

- Nội dung: Gồm 2 phần:

+ Phần lễ: Tổ chức lễ cúng mừng cốm mới.

+ Phần hội: Hội thi trình diễn trang phục các dân tộc xã Tú Lệ; thi giã cốm, thi nấu món ăn truyền thống, trò chơi dân gian, trưng bày, bán các sản phẩm nông nghiệp như cốm, gạo nếp Tú Lệ...

Tổ chức Lễ tôn vinh cây chè tổ và khai trương không gian tiệm trà Suối Giàng

- Thời gian: Ngày 20/9/2019.

- Địa điểm: Khu vực cây chè tổ xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn.

- Nội dung:

+ Phần lễ: Tổ chức rước lễ vật dâng lên tạ ơn cây chè tổ. Lễ được rước từ nhà thầy cúng Nghệ nhân Giàng A Lữ, qua trụ sở xã, đường bao quanh hồ Suối Giàng đến vị trí cây chè tổ. Sau đó thực hiện nghi lễ cúng tạ ơn cây chè tổ.

+ Phần hội: Chương trình văn nghệ chào mừng

Tổ chức Lễ đón bằng công nhận Cây di sản Việt Nam chè Giàng Pằng, xã Sùng Đô

- Thời gian: Ngày 23/9/2019.

- Địa điểm: Thôn Giàng Pằng, xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn.

Tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm

- Thời gian: Từ ngày 20/9 - 26/9/2019.

- Địa điểm: Tại thị trấn Trạm Tấu và các xã lân cận của huyện Trạm Tấu.

- Nội dung: Tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm, leo núi khám phá đỉnh Tà Xùa, Tà Chì Nhù và thác Háng Tề Chơ; du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái nước nóng và du lịch cộng đồng.

Ngoài ra hiện nay có rất nhiều tour du lịch cộng đồng đã kết hợp được biểu diễn múa xòe cho du khách thưởng thức. Không chỉ có gạo trắng nước trong, Mường Lò (thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái) còn níu chân người đến bằng những điệu xòe nồng say. Nếu đã một lần đến với Mường Lò đắm chìm trong vũ khúc xòe Thái và đón ngọn gió xuân mơn man khắp những nẻo đường xanh ngợp lá hoa thì hẳn sẽ chẳng ai có thể quên.

Dưới đây là lịch trình của tour du lịch cộng đồng đã được kết hợp biểu diễn múa xòe.

Tour Hà Nội - Tây Bắc : Đền Hùng - Nghĩa Lộ - Tú Lệ - Mù Cang Chải - Yên Bái - Sapa - Điện Biên - Sơn La - Mộc Châu - Tặng Show Múa Xòe Dân Tộc Thái.

Ngày 1: Hà Nội – Yên Bái – Nghĩa Lộ(ăn trưa, ăn tối)

Xuất phát từ Hà Nội đoàn khởi hành đi Yên Bái trên đường đi đoàn thăm quan:

Đền Hùng: nơi thờ các vua Hùng có công dựng nước, tổ tiên của dân tộc Việt Nam, một quần thể kiến trúc thâm nghiêm trên núi Nghĩa Lĩnh. Đoàn dâng hương đất tổ, thăm quan đền Thượng, đền Trung, đền Hạ, Giếng Ngọc, Lăng vua Hùng.

Buổi tối, thưởng thức chương trình biểu diễn múa Xòe, giao lưu và tìm hiểu nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Thái.

Nghỉ đêm tại Nghĩa Lộ.

Ngày 2: NGHĨA LỘ - MÙ CANG CHẢI - SAPA (Ăn sáng, trưa, tối)

-Trả phòng khách sạn, đoàn khởi hành đi Mù Cang Chải, ngang qua: Tú Lệ, Quý khách sẽ ngửi được mùi hương thoang thoảng theo gió bâng lãng trên mái nhà của “cơm mới”, nơi đây nổi tiếng với xôi nếp, cốm khô.

-Đèo Khau Phạ: đèo hiểm trở và dài nhất trên tuyến quốc lộ 32 được mệnh danh là một trong “tứ đại đèo” với độ dài trên 30km.

-Bản Lìm Mông: đây là Bản của dân tộc Mông và là nơi có ruộng lúa đẹp nhất Mù Cang Chải. Quý khách sẽ bị mê hoặc bởi vẻ đẹp hút hồn của cung đường ruộng bậc thang nổi tiếng tại 3 xã: La Pán Tản, Chế Cu Nha và Zé Xu Phình. Đoàn chiêm ngưỡng những thung lũng rộng hút tầm mắt, các thửa ruộng tầng tầng lớp lớp lượn sóng theo sườn núi, ngọn núi này nối tiếp ngọn núi khác.

-Buổi tối Quý khách dạo phố, ngắm nhà thờ Đá Sapa, tự do thưởng thức đặc sản vùng cao như: thịt lợn cắp nách nướng, trứng nướng, rượu táo mèo, giao lưu với người dân tộc vùng cao. Nghỉ đêm tại Sa Pa.

Ngày 3: SAPA - ĐỘNG TIÊN SƠN - LAI CHÂU (Ăn sáng, trưa, tối)
Trả phòng khách sạn, xe đưa đoàn ra ga Sapa, Quý khách trải nghiệm đến khu du lịch Fansipan Legend bằng Tàu hỏa leo núi Mường Hoa hiện đại nhất Việt Nam với tổng chiều dài gần 2000m, thưởng ngoạn bức tranh phong cảnh đầy màu sắc của cánh rừng nguyên sinh, thung lũng Mường Hoa.

- Chinh phục đỉnh núi Fansipan với độ cao 3.143m hùng vĩ bằng cáp treo (chi phí tự túc).

Lễ Phật tại chùa Trình hay cầu phúc lộc, bình an cho gia đình tại Bích Vân Thiên Tự trong hệ thống cảnh quan tâm linh trên đỉnh Fansipan.

Sau đó xe khởi hành đi Lai Châu, trên đường ghé tham quan:

Thác Bạc

- Đỉnh đèo Ô Quy Hồ một trong “Tứ đại đỉnh đèo” phía Bắc (không bao gồm vé tham quan Thác Bạc, Cầu Kính, Cổng Trời...)

- Động Tiên Sơn: trong động có nhiều thạch nhũ muôn hình muôn vẻ, màu sắc huyền ảo. Nét đặc trưng là lòng động có dòng suối trong vắt chảy qua, luồn lách qua các cung động suốt bốn mùa.

Nghỉ đêm tại Lai Châu.

Ngày 4: LAI CHÂU - ĐIỆN BIÊN (Ăn sáng, trưa, tối)

Đoàn khởi hành đi Điện Biên:

- Trên đường ngắm cảnh rừng núi Tây Bắc dọc theo dòng sông Nậm Na và vùng ngập nước do đập nhà máy Thủy điện Sơn La dâng lên tại ngã ba sông: sông Đà, sông Nậm Na và sông Nậm Rốm.

- Bảo tàng Điện Biên Phủ: được xây dựng vào năm 1984 nhân dịp kỷ niệm 30 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

- Nghĩa trang liệt sĩ đồi A1: thăm Đồi A1, Hàm sở chỉ huy quân đội Pháp Tướng Đờ Cát (De Castries).

Nghỉ đêm tại Điện Biên.

Ngày 5: ĐIỆN BIÊN - SƠN LA - MỘC CHÂU – THÁC DẢI YẾM (Ăn sáng, trưa, tối)

-Đoàn khởi hành đi Mộc Châu - Sơn La, tham quan:

-Đèo Pha Đin: đây cũng là một trong "tứ đại đèo" vùng Đông Tây Bắc và được xếp cùng nhóm 6 con đèo gậy ấn tượng nhất Việt Nam.

-Thác Dải Yếm: toàn bộ thác rộng 70m, là một màn nước trắng xóa, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng. Nhìn từ xa, thác như một “dải yếm” vắt ngang qua triền đồi được ánh nắng nhuộm vàng màu mật ong (không bao gồm chi phí tham quan Cầu Kính).

-Đồi Chè Mộc Châu: những đường chè chạy vòng quanh đồi được sắp đặt thành hàng như những thửa ruộng bậc thang xanh ngắt cứ trải dài bất tận.

Mua sắm đặc sản nổi tiếng được chế biến từ sữa bò tươi nổi tiếng của Mộc Châu về làm quà. Nghỉ đêm tại Mộc Châu.

Ngày 6: MỘC CHÂU – MAI CHÂU (BẢN LÁC) - SÂN BAY NỘI BÀI (HÀ NỘI) (Ăn sáng, trưa)

Đoàn khởi hành đi Hòa Bình, tham quan:

Bản Lác Mai Châu - Tìm hiểu nhà sàn, phong tục tập quán, cách kinh doanh du lịch loại hình home stay của bà con người Thái nơi đây.

Ăn trưa tại Hòa Bình. Sau đó xe đưa quý khách trở lại Hà Nội.

2.4. Những thuận lợi và khó khăn trong việc khai thác mùa xòe Thái cho hoạt động du lịch

2.4.1. Thuận lợi

Mùa xòe Thái thuận lợi trong việc phát triển du lịch lễ hội và du lịch bền vững. Xác định bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc; phát huy gìn giữ các lễ hội là chất liệu quý để phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, những năm gần đây, các cấp, các ngành đã quan tâm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lễ hội bản địa gắn với các hoạt động du lịch.

Có tiềm năng phong phú đa dạng để phát triển du lịch cộng đồng: Nắm bắt xu thế, phát huy tiềm năng, các cấp chính quyền đã có những định hướng, chính sách hỗ trợ để phát triển du lịch cộng đồng. Cùng với đó, hàng trăm hộ gia đình đã tự bỏ tiền đầu tư, nâng cấp, xây dựng nhà cửa, trang thiết bị để phát triển loại hình du lịch homestay. Nhờ đó, các loại hình du lịch cộng đồng như: du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch làng nghề, du lịch dân tộc hay bản địa và du lịch văn hóa... đang ngày càng được chú trọng phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Các hoạt động liên kết trong phát triển du lịch cũng được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Điển hình như ở thị xã Nghĩa Lộ, huyện Mù Cang Chải và một số vùng khác trong tỉnh Yên Bái, thời gian qua các hộ gia đình chủ động liên kết với các công ty du lịch để được hỗ trợ về kiến thức, thiết kế nhà sàn, cách giao tiếp, ẩm thực của khách nước ngoài... Đây là tín hiệu đáng mừng khi người dân đã dần ý thức du lịch cộng đồng là ngành dịch vụ mang lại thu nhập đáng kể và cần phải hướng đến sự chuyên nghiệp.

Nhiều chương trình, lễ hội đã trở thành thương hiệu du lịch của Yên Bái như Tuần Văn hóa - Du lịch Mường Lò, Lễ hội khám phá Danh thắng Quốc gia

Ruộng bậc thang Mù Cang Chải; Lễ hội Bưởi Đại Minh; Lễ hội Quế Văn Yên; Festival "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thượng ngàn"; Festival Dù lượn "Bay trên mùa nước đổ" và "Bay trên mùa vàng"...

Kinh tế phát triển, cùng với sự giao thoa văn hóa, với sự trợ giúp của chính quyền địa phương, ý thức của người dân đã nâng lên trong gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa, danh thắng.

2.4.2. Khó khăn

Cơ sở hạ tầng về giao thông, khu nghỉ dưỡng còn hạn chế. Điều này làm hạn chế khách du lịch đến thăm quan đặc biệt vào dịp lễ hội. Nguyên nhân là do còn hạn chế về kinh phí.

Sản phẩm du lịch chưa được đa dạng còn thiếu khu vui chơi, giải trí các dịch vụ bổ xung.

Một số hoạt động quảng bá – xúc tiến du lịch chưa hoàn chỉnh, chất lượng chưa cao, hình thức quảng bá chưa được phong phú, có rất ít các trang web giới thiệu cũng như quảng bá hình ảnh Mường Lò đến du khách.

Về nguồn nhân lực phục vụ trong ngành du lịch của huyện, xã số lượng còn quá ít và chuyên môn còn thấp kinh nghiệm tổ chức du lịch chưa tinh lũy được nhiều điều này đã không tạo ra được sự hấp dẫn với du khách.

Tài nguyên du lịch của xã vẫn còn ở dạng tiềm năng chưa được khai thác. Các ngành liên quan cần phải có quy hoạch đầu tư. Đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng góp phần phát triển kinh tế xã hội

Tiểu kết chương 2:

Đã giới thiệu khái quát về Mường Lò, các nguồn tài nguyên khai thác phát triển tại đây trong đó có múa xòe Thái. Giới thiệu khái quát Múa xòe Thái tại Mường Lò, Yên Bái. Đánh giá hiện trạng khai thác múa xòe Thái cho các hoạt động du lịch tại Mường Lò.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC MÚA XÒE THÁI TẠI MUỜNG LÒ, YÊN BÁI PHỤC VỤ CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI YÊN BÁI

3.1 Chú trọng công tác bảo tồn mùa xòe Thái

Theo Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC), 1996 thì “Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương lai” Đây là một định nghĩa ngắn gọn dựa trên định nghĩa về phát triển bền vững của UNCED. Do đó việc khai thác nghệ thuật dân gian mùa xòe Thái cho hoạt động du lịch cần đáp ứng nhu cầu sau:

Khai thác cần phải đi đôi với bảo tồn, cần phải giữ nguyên bản sắc vốn có không làm méo mó biến dạng của nét đẹp tài nguyên du lịch nhân văn đó tồn tại. Các chính sách phù hợp, thu hút được cộng đồng dân cư tham gia nhằm nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần.

Quảng bá văn hóa du lịch cần phải đảm bảo đầy đủ thông tin. Tránh sự nhầm lẫn về tài nguyên du lịch. Ngoài ra việc khai thác phát triển văn hóa phải góp phần bảo tồn giữ gìn văn hóa dân tộc. Do đó hoạt động khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống gắn liền với hoạt động bảo tồn giữ gìn và phát triển. Trước hết cần có sự cần có sự quan tâm của tỉnh, phối hợp với các ban ngành liên quan đến hoạt động du lịch văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Đồng thời tuyên truyền người dân có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đặc sắc của di sản trong môi trường văn hóa hiện đại. Do đó những nỗ lực của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp là sự kết hợp chặt chẽ giữa các ngành văn hóa du lịch trong việc bảo tồn và khai thác lâu dài các di sản văn hóa phi vật thể được coi là giải pháp an toàn hữu hiệu nhất.

Ngành văn hóa và du lịch cần xây dựng một kế hoạch chung cụ thể, chi tiết về việc tổ chức khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống để phục vụ cho hoạt động du lịch. Ngoài ra cần phải đưa ra các biện pháp để nâng

cao ý thực bảo tồn giá trị của các loại hình nghệ thuật dân gian. Tỉnh cần đưa ra các giải pháp cụ thể.

Tập trung hỗ trợ các nguồn lực cần thiết cho các hộ dân trực tiếp tham gia làm du lịch cộng đồng; sưu tầm, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Trong đó, làm tốt công tác thu hút đầu tư, đẩy mạnh việc quảng bá, giới thiệu về Nghĩa Lộ – Mường Lò trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tiến hành tuyên truyền giáo dục cho nhân dân địa phương tại điểm du lịch về giá trị văn hóa tộc người và các hình thức, nội dung tham gia vào hoạt động du lịch ở địa phương theo phương châm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, vừa cải thiện và phát triển kinh tế cho đồng bào, vừa góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đưa múa xòe vào trường học : Việc đưa múa xòe vào giảng dạy trong các trường học góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc . Việc đưa múa xòe vào trong trường học, không chỉ giúp học sinh thả lỏng cơ thể sau những tiết học căng thẳng, mệt mỏi mà còn khơi dậy tình yêu văn hóa dân tộc của thế hệ trẻ.

3.2 Tăng cường đưa múa xòe Thái vào các sự kiện và sản phẩm du lịch

Tổ chức thường xuyên các hội thi múa xòe tại các lễ hội lớn tổ chức hàng năm như là Tuần Văn hóa - Du lịch Mường Lò, Lễ hội khám phá Danh thắng Quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải; Lễ hội Bưởi Đại Minh; Lễ hội Quế Văn Yên; Festival "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thượng ngàn"; Festival Dù lượn "Bay trên mùa nước đổ" và "Bay trên mùa vàng"...

Xây dựng các sản phẩm du lịch động đồng (homestay) kết hợp với múa xòe giao lưu văn hóa. Phát triển hoạt động du lịch cộng đồng tại bản Sà Rèn, Mường Lò triển khai các hoạt động trồng hoa, chỉnh trang, giữ gìn vệ sinh môi trường tại bản và phát triển hoạt động du lịch cộng đồng tại bản; khuyến khích các hộ gia đình tại bản tham gia kinh doanh dịch vụ Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, phát triển thêm từ 03 hộ, đưa tổng số hộ làm dịch vụ lên khoảng 12

đến 15 hộ; phát triển các dịch vụ cho thuê xe đạp, bơi mảng, trải nghiệm làm ruộng, vườn cùng người dân; thưởng thức ẩm thực truyền thống tại các gia đình. Thành lập mới 03 đội văn nghệ dân tộc Thái; tổ chức chương trình văn nghệ truyền thống đặc biệt là nghệ thuật dân gian múa xòe vào các tối thứ 7, chủ nhật hàng tuần tại nhà văn hóa, đồng thời phục vụ các đoàn khách tại xã Nghĩa Lợi và khu vực thị xã Nghĩa Lộ. Coi trọng việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, như triển khai tập trung sưu tầm, giới thiệu các giá trị văn hóa dân gian của đồng bào dân tộc Thái; đặc biệt là khôi phục và bảo tồn 6 điệu xòe cổ dân tộc Thái để thu hút khách du lịch đến tham quan, chiêm ngưỡng....

3.3 Thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch

3.3.1 Đào tạo nguồn nhân lực

Cần đào tạo nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số để phục vụ các sinh hoạt văn hóa các tộc người tại các điểm du lịch (dưới hình thức trình diễn các tiết mục, hoạt động thuộc các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể); hướng dẫn du khách tìm hiểu về văn hóa của tộc người mình.

Hướng dẫn viên cũng như thuyết minh viên phải là cầu nối giữa khách du lịch và người dân địa phương. Hướng dẫn viên và các thuyết minh viên tại các điểm du lịch văn hóa, lễ hội... cần hiểu về văn hóa địa phương, tinh hiểu nội dung hình thức của các sinh hoạt văn hóa truyền thống để thuyết minh hướng dẫn cho khách, làm nổi bật được giá trị nhiều mặt của điểm thăm quan cũng như loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tạo nên sự hứng thú và say mê cho đối tượng khách thăm quan du lịch

Hướng dẫn viên cũng như thuyết minh viên cần phải chú trọng nâng cao việc học ngoại ngữ, nâng cao chuyên môn để truyền tải nội dung văn hóa của con người địa phương nơi đây.

Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, các cuộc hội thi múa xòe, cần hướng dẫn người dân cách làm du lịch cộng đồng để người dân hướng dẫn khách múa xòe trong các buổi giao lưu.

3.3.2 Chính sách hỗ trợ tài chính đối với những người trong hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Tạo điều kiện cho người dân tham gia thực hiện mô hình du lịch cộng đồng cơ sở tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi và cùng quản lý, góp phần đem lại lợi ích kinh tế cho mỗi thành viên, mỗi gia đình và cả cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đó, người dân tổ chức sản xuất, kinh doanh theo định hướng quy hoạch, hướng dẫn chung làng nghề và cung cấp các loại hình dịch vụ như nhà trọ, nhà hàng, cửa hàng bán đồ lưu niệm phục vụ khách du lịch. Điều này đòi hỏi phải có sự hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật và các hỗ trợ khác của Nhà nước và chính quyền địa phương sở tại.

Yếu tố con người là yếu tố quan trọng hàng đầu : Họ là những người trực tiếp giữ gìn, bảo tồn cũng như lưu truyền các giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian truyền thống của dân tộc cho thế hệ mai sau. Trong số họ có rất nhiều người dân thu nhập chính của họ là sản xuất nông nghiệp. Vì vậy họ cần có cuộc sống ưu tiên như là tiền thưởng, trợ cấp hàng tháng. Như vậy người phục vụ nghệ thuật có thể có cuộc sống ổn định hơn, chuyên tâm dồn hết năng lực cũng như tâm huyết cho việc phát triển cũng giữ gìn các giá trị văn hóa phi vật thể.

3.4 Cải thiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Về cơ sở hạ tầng

Cần đầu tư phát triển các cơ sở hạ tầng như : đường xá , giao thông, hệ thống thông tin liên lạc cùng với phát triển cả cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ trong du lịch.

Phát triển hệ thống giao thông tại Mường Lò thị xã Nghĩa Lộ

Việc phát triển giao thông, nhất là tăng nhanh phương tiện vận chuyển (công cộng và cá nhân) cho phép mau chóng khai thác các nguồn tài nguyên du lịch mới. Chỉ thông qua mạng lưới giao thông thuận tiện, nhanh chóng thì du lịch mới trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội.

Nâng cấp các trục đường chính đi qua thung lũng Mường Lò, các đường vào thôn xã cũng cần phải cải thiện để tạo điều kiện đi lại thuận tiện cho khách du lịch.

Thông tin liên lạc

Trong hoạt động du lịch, nếu mạng lưới và các phương tiện giao thông vận tải phục vụ cho việc đi lại của con người thì thông tin liên lạc đảm nhiệm việc vận chuyển các tin tức một cách nhanh chóng và kịp thời, góp phần thực hiện mối giao lưu giữa các vùng, các nước. Nhờ các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các phương tiện thông tin liên lạc hiện nay phong phú hơn trước nhiều. Nhờ có cáp điện thoại ngầm mắc qua các biển và đại dương, các vệ tinh thông tin, các máy tính và điện báo, điện thoại đường dài đã được sử dụng phổ biến.

Hiện nay ở thung lũng Mường Lò thị xã Nghĩa Lộ đều được các mạng như vinaphone , Mobile phone và viettel phủ sóng. Cần phát triển đưa hệ thống truyền hình cáp quang đến với khu vực này để đa dạng hóa các kênh thông tin truyền hình. Ngoài ra hệ thống internet ở khu vực này cũng cần được nâng cấp nên vì tốc độ truy cập hiện nay khá chậm.

Các cơ sở vật chất và dịch vụ khác

Phát triển hệ thống lưu trú:

Cần xây dựng thêm các cơ sở lưu trú tại các khu vực ở Mường Lò. Nghiêm cứu để khai thác mô hình lưu trú homestay ở Mường Lò để nâng cao chất lượng cũng như đa dạng hóa hệ thống cơ sở lưu trú , kéo dài thời gian lưu trú của khách.

Các chủ nhà homestay cần tiếp tục được hỗ trợ đào tạo các kỹ năng làm du lịch: phải có kiến thức về văn hóa của dân tộc, vùng miền mình; phải thông thạo ngoại ngữ, nắm bắt được tâm lý khách hàng, biết tận dụng lợi thế công nghệ thông tin trong thu hút khách đến với mình... Một đòi hỏi quan trọng là cần tiếp tục nâng cao kiến thức cho người dân về du lịch cộng đồng, theo đó, các gia đình phải liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, nghĩa là phải đa dạng hóa các dịch vụ chứ không phải nhà này là bản sao của nhà kia. Là sản phẩm du lịch hoàn chỉnh chứ không là dịch vụ lưu trú, homestay là loại hình du lịch mà du khách sẽ ở chung và sinh hoạt với người dân địa phương như thành viên trong gia đình, thông qua

hoạt động tập thể đó để trải nghiệm các giá trị sống và văn hóa của mảnh đất mà du khách đặt chân đến. Cần nâng cao các trang thiết bị trong các nhà nghỉ để đáp ứng nhu cầu lưu trú của khách.

Các cơ sở phục vụ ăn uống:

Hiện tại các khu nhà hàng ở Mường Lò quy mô còn nhỏ. Các doanh nghiệp cần phải chú trọng đầu tư xây dựng với quy mô lớn hơn để đáp ứng được khách du lịch đem lại sự hài lòng cho khách. Đồng thời phải kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở này, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ cho du khách.

3.5 Đẩy mạnh công tác quảng bá, truyền thông

Cần tăng cường liên kết với các vùng phụ cận và các huyện trong tỉnh.

Ngoài sự liên kết nói trên, việc liên kết với các hãng lữ hành trong và ngoài nước để quảng bá thêm hình ảnh của điểm đến.

Tỉnh và Sở Văn Hóa Thể Thao cần kết hợp với các công ty du lịch xây dựng các chương trình tuyển điểm du lịch cho khai thác loại hình nghệ thuật dân gian. Đồng thời cùng với các công ty lữ hành lớn trên địa bàn Tỉnh hoặc các Thành phố các tỉnh lân cận giới thiệu cũng như quảng bá hình ảnh múa xòe được biết rộng rãi thông qua nhiều các hoạt động thực tiễn: triển lãm, lễ hội, hội chợ.....

Đẩy mạnh công tác truyền thông qua các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên tích cực tham gia các chương trình nghệ thuật dân gian trong nước và quốc tế. Để giới thiệu với bạn bè trong nước và nước ngoài về văn hóa cũng như con người tại nơi đây.

Tuyên truyền quảng bá thông qua các sự kiện du lịch, website, ấn phẩm du lịch, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin xã hội hiện đại việc đưa những giá trị văn hóa tốt đẹp của múa xòe Thái để mọi người cùng biết

là một điều cần thiết. Vì vậy, việc xây dựng website quảng bá và bảo tồn những nét đẹp của nghệ thuật múa xòe Thái là điều cần thiết.

Cần nghiên cứu, xây dựng và tăng cường đưa múa xòe vào các sản phẩm du lịch và các sự kiện du lịch, hợp tác với các chính quyền địa phương cũng như các đơn vị công ty lữ hành tổ chức các tour, tuyến du lịch qua địa bàn...

Tiểu kết chương 3

Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phát triển du lịch chung tại Mường Lò, Giữ gìn, bảo tồn loại hình nghệ thuật dân gian múa xòe một cách bền vững kết hợp với nhiều loại hình du lịch khác phục vụ phát triển du lịch. Bên cạnh đó chương 3 đưa ra định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại Mường Lò.

Kết Luận

Múa xòe là một loại hình vũ điệu dân gian độc đáo của người Thái ở Tây Bắc. Các điệu Xòe xuất phát từ nghi lễ Then mang tính shaman giáo và dần dần Xòe được trình diễn trong các sự kiện văn hóa, xã hội như trong các lễ hội cộng đồng, trong các cuộc vui, những sự kiện văn hóa. Xòe mang tính biểu tượng thể hiện nhân sinh quan, vũ trụ quan, tâm tư, tình cảm của người Thái và có nhiều ý nghĩa, chức năng đối với cuộc sống tinh thần của người Thái ngày nay. Nghệ thuật Xòe Thái tượng trưng cho cái đẹp, chứa đựng giá trị nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, ca hát, trang phục, ẩm thực và ứng xử văn hóa của cộng đồng người Thái. Ngày nay, Nghệ thuật Xòe Thái đã trở thành biểu tượng của lòng hiếu khách, là dấu ấn văn hóa của tộc người và bản sắc văn hóa của người Thái vùng Mường Lò. Ở đâu có người Thái sinh sống là xòe. Xòe như là một món ăn tinh thần không thể thiếu trong bất cứ cộng đồng người Thái lúc bấy giờ... Bước sang thời kỳ kinh tế thị trường, do người dân phải đi làm ăn xa và việc tiếp nhận của lớp trẻ có phần đi xuống nên xòe chỉ được tổ chức vào các dịp lễ hội.

Ngày nay, xòe Thái ở vùng Mường Lò ngày càng được nhiều người biết đến. Nhưng để xòe Thái mãi mãi giữ được bản sắc dân tộc thì đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp, các ngành mà trước hết là ngành văn hoá. Để không chỉ trường tồn với thời gian, nồng say, mời gọi tìm tòi, khám phá về một vùng đất, nét đặc trưng văn hóa của một tộc người, xòe Thái còn thể hiện được cả tinh đoàn kết của không chỉ riêng người Thái mà nó còn gắn kết với các dân tộc khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Hạnh (2010), Văn hóa ẩm thực dân tộc Thái đen Mường Lò, NXB Văn hóa Dân tộc.
2. Hoàng Thị Hạnh, Lò Văn Biền, Nguyễn Mạnh Hùng (2005), Tìm hiểu một số tục cúng vía của người Thái đen ở Mường Lò, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Nguyễn Đình Hòe (2001) - Du lịch bền vững - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Chăm Trọng và cộng sự (1998) – Văn hóa và Lịch sử người Thái ở Việt Nam - NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái - Tổng quan di tích danh lam thắng cảnh cấp quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải (2010), Yên Bái.
5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Báo cáo Tổng kết công tác văn hoá, thể thao và du lịch năm 2010 phương hướng nhiệm vụ năm 2011, Yên Bái
6. UBND tỉnh Yên Bái – Quyết định về việc phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp Văn hoá, Thể dục thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025, số 341/QĐ – UBND ngày 16 tháng 03 năm 2010, Yên Bái.

Websites:

<http://www.vietnamtourism.org.vn>

<http://www.yenbai.gov.vn>

<http://www.baoyenbai.com.vn>

http://vi.wikipedia.org/wiki/Ruộng_bậc_thang

PHỤ LỤC

Bảng thống kê cơ sở lưu trú tại Mường Lò, thị xã Nghĩa Lộ

STT	Tên cơ sở lưu trú	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ	Điện thoại	Xếp hạng
1	Khách sạn Nghĩa Lộ	Nguyễn Hải Toàn	Tổ 11, phường Trung Tâm	02163870106	3 sao
2	Khách sạn Miền Tây	Phạm Tuyết Trinh	Tổ 7, phường Trung Tâm	02163870686	2 sao
3	Khách sạn Mường Lò	Hồ Thị Lê	Tổ 1, phường Tân An	02163872888	2 sao
4	Khách sạn Bảo Yên	Phùng Thị Lan	Tổ 6, phường Tân An	0913094596	
5	Khách sạn Trung Thành	Trần Thị Nguyệt	Tổ 7, phường Cầu Thia	02163870405 0962492888	2 sao
6	Khách sạn Bảo Sơn	Phùng Hoàng Sơn	Tổ 6, phường Cầu Thia	02163877697	1 sao
7	Khách Sạn Bảo Trâm		Tổ 3, phường Pú Trạng	0983.615.280	
8	Khách sạn 999		Nghĩa Phúc	0967883433 02163897999	
9	Khách sạn Xô Số		Phường Trung Tâm	0923.871.133	
10	Nhà nghỉ Bảo Long	Bùi Gia Sáng	Tổ 6, phường Tân An	0833075025 0914686263	
11	Nhà Nghỉ Hoàng Long	Hoàng Văn Chính	Tổ 19, phường Trung Tâm	096979.6622	
12	Nhà nghỉ Hòa Yên 1	Nguyễn Văn Hòa	Tổ 20, phường	0966726726	

			Trung Tâm		
13	Nhà nghỉ Hải Yến	Đặng Quang Chung	Tổ 7, phường Cầu Thia	0973303277	
14	Nhà nghỉ Việt Trung		Thôn Á Hạ, xã Nghĩa Phúc	094658648	
15	Nhà nghỉ Tâm Sơn	Đỗ Mạnh Dũng	Tổ 13, phường Pú Trạng	0383148945	
16	Nhà nghỉ Dương Huỳnh		Bản Là Nàng, xã Nghĩa Lợi	0972.913.508	
17	Nhà nghỉ Cu Mít		Chao Hạ 1, xã Nghĩa lợi	0974790036	
18	Nhà nghỉ Hồng Ánh		Tổ 2, phường Tân An	0986.998.370	
19	Nhà nghỉ Việt An		Tổ 19, phường Trung Tâm	0819767336	
20	Nhà nghỉ Phương Thảo	Lê Ngọc Sơn	Chao Hạ 1, xã Nghĩa lợi	0963107878 0941255678	
21	Nhà nghỉ Trung Hiếu		Tổ 9, phường Tân An	0988851667	
22	Nhà nghỉ Linh Giang	Nguyễn Đức Bình	Tổ 4, phường Cầu Thia	02163897567	

Các hộ làm du lịch cộng đồng tại thị xã Nghĩa Lộ

STT	Tên cơ sở lưu trú	Địa chỉ	Điện thoại
1	Homestay Loan Khang	Bản Sà Rèn, xã Nghĩa Lợi	098.889.0853

2	Homestay Phương Luật	Bản Đều 3, xã Nghĩa An	097.821.4672
3	Homestay Tông Pong	Tô Tông Co 2, phường Tân An	0383.148.945
4	Homestay Hồng Chung	Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi	039.906.1335
5	Homestay Yên Bình	Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi	098.847.5350
6	Hoàng Văn Tính	Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi	085.203.9200
7	Trần Thị Thái	Bản Sà Rèn, xã Nghĩa Lợi	035.738.7941
8	Homestay Ngọc Chiêm	Bản Sà Rèn, xã Nghĩa Lợi	098.487.4981
9	Hoàng Văn Tính	Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi	085.203.9200
10	Lò Văn Trình	Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi	097.333.2748
11	Lò Văn Vượng	Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi	097.531.6772
12	Đinh Thị Ninh	Bản Đều 2, xã Nghĩa An	039.453.8610
13	Hà Thị Chinh	Bản Đều 2, xã Nghĩa An	034.524.2696
14	Chu Thị Dương	Bản Đều 2, xã Nghĩa An	037.952.7872
15	Chu Văn Dậu	Bản Đều 3, xã Nghĩa An	036.721.2836
16	Chị Dục	Nhà Sàn xã Nghĩa An	0968.999.127
17	Hoàng Đức Mạnh	Tổ Cang Nà, phường Trung Tâm	0982333092
18	Em Huệ	Nhà sàn bảo tồn phường Tân An	037 7962586
19	Homestay Thúy Nga	Ao Sen 3, phường Tân An	0981.171.288
20	Homestay Pơ Mu	Phường Pú Trạng	0916.892.893
21	Homestay Chinh Bi	Ao Luông 2, xã Sơn A, huyện Văn Chấn	0966678384